

LÊ - DƯ - HOÀI — KIẾN - GIANG
NGỌC - LINH — SƠN - NAM

NGUYỄN TRUNG - TRỰC

Anh Hùng Dân Chài

KHẢO - CỨU
PHỤ - HỌA TUỒNG, KỊCH

Phù - Sa



MỤC - LỤC



Trang 5

NGUYỄN-TRUNG-TRỰC

downloaddsachmienphi.com

Của Sơn-Nam và Ngọc-Linh

[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)

. 51

GÁNH CHIỀU TÀ-NIÊN

Kịch thơ của Kiên-Giang

. 61

NGUYỄN-TRUNG-TRỰC QUI-THẦN

Tuồng hát bội của Lê-dư-Hoài

Lời nói đầu

Vì anh hùng quốc gia kháng Pháp hồi thế kỷ vừa qua, Nguyễn Trung Trực, đã là một nhân vật lịch sử được toàn thể dân tộc Việt Nam kính mến. Hầu hết các tỉnh lý ở miền Nam tự do đều có đường Nguyễn Trung Trực, bệnh viện Nguyễn Trung Trực.... Riêng đối với đồng bào ở Tân An, Long Xuyên, Rạch Giá, Hà Tiên Phú Quốc, ny danh của cụ Nguyễn đã ngang hàng với các vị thành hoàng.

Chúng tôi thiết nghĩ: cụ Nguyễn được tôn sùng như thế vì hai lẽ :

— Cụ xuất thân là một thợ chài, một dân đồn-điền nhưng rất có tài về quân sự, biết áp dụng chiến lược sát với hoàn cảnh sông rạch chằng chịt, đồng ruộng bùn lầy, núi đồi hiểm trở.... lập được nhiều chiến công hiển hách.

— Lòng yêu nước, khí khái của cụ thật hiếm có ở những năm từ 23 đến 30 tuổi, tuổi của cụ hồi hoạt động.

Lòng yêu nước ấy, khí khái ấy đã động viên được bao nhiêu già trẻ bé lớn, kể cả các bà lão, các lính mã tà, các hương chức làng, và lần đầu tiên, đồng bào ở ven biển vịnh Xiêm La đã gộp phần xương máu với cụ trong công cuộc chống giữ không riêng gì địa phương nhỏ bé xa vời mới khai thác của mình, mà là lãnh thổ của toàn thể dân tộc— một cách có ý thức.

Để tạm hoàn thành thiên khảo cứu này, chúng tôi đã gặp nhiều khó khăn trong việc sưu tầm và chọn lọc tài liệu.

Những sách của người Pháp phần lớn chỉ có giá trị về niên biểu, về địa điểm. Những tài liệu truyền khẩu thì sống động hơn, tuy nhiên lắm khi kém khoa học. Chúng tôi cố gắng dung hòa những tài liệu ấy và đặt dấu nghi ngờ khi gặp những chi tiết chưa thoả mãn.

Mộ của cụ Nguyễn ở gần Tòa Bỏ cũ của tỉnh lỵ Rachel Giã. Đó là điều mà ai cũng đồng ý nhưng cụ-thể ngôi mộ ấy là đâu,, chưa ai giải đáp dứt khoát cả !

Gia thế của cụ Nguyễn như thế nào, bà mẹ và các con ra sao ? Câu hỏi tuy dễ giải đáp nhưng chưa ai rõ được. Chúng tôi thử nêu một đôi câu hỏi ấy để chứng tỏ rằng viết lại một biến cố mới xảy ra non thế kỷ nay không phải là chuyện dễ, và đôi khi nó còn khó khăn hơn viết về những biến cố xảy ra từ năm bảy thế kỷ về trước. Nhưng khó không có nghĩa là không khắc phục được. Chúng tôi ao ước rằng tập sách mỏng này — một bản sơ thảo — sẽ được hân hạnh lọt vào tay một độc giả yêu thích lịch sử và biết được nhiều sử liệu quý báu về đời của liệt sĩ họ Nguyễn.

Như vậy, chúng ta cùng góp sức để càng ngày càng gần sự thật hơn. Và có lẽ sự thật sẽ hứa hẹn nhiều tình tiết hùng tráng, gay cấn hơn những mẫu chuyện phi thường, mà ta thường suy luận.

SƠN NAM VÀ NGỌC LINH

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

T

RONG quyển « Cuộc Chinh phạt xứ Nam Kỳ », Fallu de La Barrière thuật lại trận Pháp chiếm thành Chí Hòa:

« Trong ngày 25 tháng hai 1861, có đến 50.000 người đánh nhau trong một vùng đất nhỏ, tiếng súng thần công ầm ỉ »

Thói thường, các sĩ quan Pháp thời đó thích kể lại chiến công của họ, khoe khoang bằng cách nâng con số lên cao.

Sự thật như thế nào ?

Lực lượng của Pháp lúc giao chiến ước chừng 8.000. Đại bộ phận là viện binh của đề đốc Charner, gồm 68 tàu chiến trí 474 khẩu đại bác, 3.500 thủy binh lục chiến, 12 đại đội lính thủy. Và 600 dân công người Tàu, mộ từ Quảng Đông.

Bên Triều đình, lúc ấy quân lực gồm chừng 20.000 lính chánh qui và 10.000 dân đồn điền.

Dân đồn điền được tổ chức có qui củ từ 31 năm về trước (1830) tại miền Nam. Chính họ là những người xung phong trong việc khai thác đất hoang vùng Gia định, Tân an, Gò Công, Cai lậy, Sóc trăng Cần thơ.

Năm chục dân hiệp thành một đội, thay phiên nhau canh gác trong làng và có nhiệm vụ tòng chinh khi giặc đến. Bên cạnh quân chánh qui, họ là lực lượng trừ bị đáng kể nhờ sự chỉnh đốn lại của quan Kinh lược Nguyễn tri Phương từ năm 1849.

Trong số dân đồn điền được vinh diệu chiến đấu tại Chí hoà năm 1861, lúc ấy có mặt ba nhân vật quan trọng từ Gò công kéo đến

Một là Quân cơ Trương công Định.

Người thứ nhì là một thanh niên chài lưới, 23 tuổi tên Nguyễn trung Trực. Anh không có cấp bậc nhưng anh nặng lòng yêu nước Xuất thân của anh : « *Vốn chẳng phải quân cơ, quân vệ, theo lòng ở lính diễn binh. Chẳng qua là dân ấp, dân lân, miễn nghĩa làm quân chiêu mộ* » (1)

Thất trận, phải rút lui về Gò công, anh thề quyết không đội trời chung với kẻ thù.

(1) Nguyễn đình Chiểu — Văn tế vong hồn mộ nghĩa.

Để yểm hộ cuộc tấn công Chí hòa, chiếc tàu giặc Espérance lúc ấy đậu cách đó bảy cây số, tại cầu thứ nhì trên rạch Thị nghè. Nó có ngờ đâu rằng sẽ bị đốt vài tháng sau vì tay chàng thanh niên chài lưới tạm thời bại trận ấy.

Lại còn thêm một nhân vật thứ ba là Huỳnh công Tấn. Vài năm sau, anh này quay theo giặc, lần lượt giết lại viên chủ tướng và người bạn nói trên.

Lửa hận ngút trời

Năm đó, anh Chài Lịch (tên riêng mà người trong xóm gọi Nguyễn trung Trục) chỉ là một thanh niên 23 tuổi nặng lòng yêu nước. Sau ngày Chí hòa thất thủ, anh theo Trương-công-Định về Gò công để tiếp tục việc kháng Pháp.

Lúc thủ thành Gia định năm 1859, binh sĩ Triều đình bị thiệt hại nặng, bỏ hàng ngũ chạy rất mau. Chỉ vì lúc ấy quân binh của ta quá ngạc nhiên trước sự công phá của các loại khí giới tối tân Tây phương. Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trận Chí hòa thất bại nặng nề về vật chất, binh sĩ chết nhiều máu loang đỏ vách thành nhưng thái độ binh sĩ của Triều đình trầm tĩnh hơn. Họ dám tử chiến với kẻ thù bằng lối đánh xáp lá cà (1) Do đó, họ không còn quá sợ sệt khí giới Tây phương. Họ hiểu rằng những khí giới ấy có thể trừ được bằng lòng dũng cảm, bằng mưu mẹo. Từ thuở bé, nghiệp chài lưới giúp anh chài Lịch am hiểu khá tường tận về các con nước lớn nước ròng, về hình thế sông rạch, và phát triển sự lanh lẹ đặc biệt mà người nông phu cày ruộng ít có.

Nước mắt, nhà tan. Cụ Nguyễn đình Chiểu, tác giả truyện Lục vân Tiên, người đã từng ca ngợi cái vui thú của ngư ông : « Nghêu ngao nay chích mai dầm, một bầu trời đất vui thăm ai hay » còn hằng hái bàn chuyện giết giặc trừ gian với Đốc binh Là, với Trương công Định, hà huống chỉ một thanh niên đầy máu nóng như anh chài Lịch ! Xưa nay, việc chài lưới đối với anh là chén cơm manh áo thật sự chứ không phải là việc tiêu khiển như những người bị

(1) Taboulet dẫn trong La geste frse en Indochine.

ảnh hưởng nặng của Nho giáo, Lão giáo.

Bị thương nặng nơi tay, Nguyễn tri Phương về Phan-rí điều trị và chờ lệnh triều đình.

Phần lớn binh sĩ rút lui về Biên hòa, Mỹ tho, Vĩnh long.

Đề đốc Charner giao phó cho quan tư Bourdais tuần tiểu gặt gao hai sông Vàm cỏ Đông và Vàm cỏ Tây. Lệnh của đề đốc truyền rao cho các sĩ quan thám thính này nên tích cực khuyên dân chúng đem lúa gạo lên Saigon bán, Mặt khác tuyên truyền rằng cần dứt-khoát với sự cai trị của triều đình lúc trước. Từ nay người Pháp đến thay thế. Phải phá hủy những đồn cũ, dùng dân chúng chung quanh trong việc này. Đối với bọn cướp trên bộ hay dưới sông phải thanh trừng gặt gao (guerre impitoyable) không nương tay. Luôn dịp, sưu tầm các tài liệu về cách tổ chức chánh quyền, sự phòng thủ ở địa phương cùng các loại sản phẩm, phương tiện chở chuyên mua bán (1)

Vùng Nhứt tảo, phủ Tân an, tỉnh Gia định là nơi chịu ảnh hưởng của chỉ thị nọ.

Kèm theo việc tuần tiểu thám thính ấy, quan tư Bourdais còn dò đường tiến sang xâm chiếm Mỹ tho theo rạch Bảo Định.

Ngày 14 tháng 4 năm 1861, Pháp chánh thức đóng đồn tại Mỹ tho sau 3 ngày kịch chiến. Vùng Cái bè, Chợ gạo, Gò Công cũng bị đóng binh. Tân an bị xem như phần đất thuộc Pháp.

Ngày 19 tháng 5, Charner ban lệnh giới nghiêm toàn vùng đã xâm chiếm. Hằng ngày trước mắt anh Lịch diễn ra bao nhiêu cuộc giết chóc dã man. Pallu de La Barrière, kẻ thực dân hiếu chiến nhứt cũng phải phàn nàn :

« Nhiều lý do : ngôn ngữ bất đồng, tài liệu điều tra sai lầm, sự tự vệ cần thiết, sự bất chước theo thói thực dân Hồng mao. Thêm vào đó bản năng tàn bạo còn tiềm tàng trong vài người đã bùng dậy thúc đẩy họ tiêu diệt người bốn xứ theo kiểu Tây-Ban-Nha đã tiêu

(1) Schreiner, Abrégé de l'histoire d'Annam... trang 82.

diệt người Da đỏ. Làm sao phân biệt được bọn cướp với bọn phiến loạn ». (1)

A. Schreiner nhìn nhận :

« Đó là nhiều giai đoạn bi thảm nhất của lịch sử thực dân. Nhiều người xem sự giết chóc như một trò thể thao. Đến như viên thông ngôn nọ của chúng ta bị bắt làm cũng bị treo cổ như thường. Khi đứt vòng giây oan nghiệt vào cổ, viên thông ngôn la lên mình oan bằng tiếng lá-tinh để chứng rằng mình là tín đồ Thiên chúa giáo. Nhưng vô hiệu quả vì (người Pháp) đao phủ không biết nghe, không muốn nghe, » (2).

Ngày 22 tháng 6 năm ấy, Đỗ đình Thoại khởi nghĩa ở Gò Công.

Tiếp theo là cuộc khởi nghĩa của Trương công Định trong đó có mặt anh chàng Lịch và Huỳnh công Tấn.

Vì một cơn nóng nảy của Trương công Định, Tấn lên Saigon theo giặc.

Anh chàng Lịch được Trương công Định giao phó vùng Tân an Từ đây, người trở thành một lãnh tụ chống Pháp.

Và trong những chương sắp tới, chúng tôi xin dùng hai tiếng Cụ Nguyễn khi nói đến người chiến-sĩ quá cố, đáng kính phục ấy.



CHIẾM xong Mỹ-tho, Đề đốc Charner bỏ trí việc tuần tiễu trong khu tứ giác: Tiền giang, Vàm cỏ, Biển

Nam hải, biên giới Cao miên. Quân đội viễn chinh đã quá mệt mỏi sau ba năm rưỡi chiến chinh (1859-1861) ở nơi khí hậu bất hợp. Hơn nữa, mùa mưa sắp đến. Khoảng thời gian của người Pháp cho binh sĩ nghỉ ngơi chính là dịp tốt để nghỉ quân hoạt động.

(1) Pallu de la Barriere Histoire de l'expédition de Cochinchine.

(2) Schreiner. Abrégé de l'histoire d'Annam,

Từ 29 tháng 8 đến 30 tháng 11 năm 1861, có đến hai chục vụ tảo thanh hoặc chiến đấu tự vệ của giặc. Không tin tưởng nơi lòng « trung thành » của dân chúng, Charner ký sắc lệnh ngày 22-8-1861, chánh thức giải tán các tổ chức đồn điền trong nông thôn của Triều đình.

Ngày 30 Novembre năm đó, Charner về Pháp. Đề đốc Bonard sang lãnh trách nhiệm. Kế hoạch đầu tiên của ông này là tấn công Biên hòa trong khi việc tuần tiễu ở khu tứ giác được tiếp tục như thường lệ.

Nguyễn Trung Trực chỉ huy một số nghĩa quân, trở về quê cũ ở Tân an mà hoạt động.

Nhứt Tảo thuở ấy là một làng quan trọng nằm giữa Bến Lức và Bao ngược, trên ven sông Vàm cỏ Đông (1) Kiểm soát được con sông này tức là kiểm soát từ biên giới Cao miên đến Tây ninh, Bến lức, Gò công và do đó, chặn ngang được những cuộc tấn công của Triều đình từ Vĩnh long đánh về Saigon.

Biết dân chúng làng Nhứt Tảo nắm ngấm chống lại, giặc Pháp tuần tiễu không ngừng, đồng thời tổ chức hội tề nơi đây để làm tai mắt cho chúng. Dân chúng không được tụ họp. Đi khỏi làng phải có giấy thông hành. Tàu Garonne chạy tới lui kiểm soát ngoài ông cái. Các tàu nhỏ thì chạy vào rạch thì hành những thủ đoạn khùng bố. Cụ Đồ Chiểu đã nói lên nỗi căm hờn của nhơn dân thời ấy đối với các tàu tuần tiễu:

«Bữa thấy bông bong cho trắng lớp, muốn tới ăn gan.

Ngày xem ống khói chạy đen xì, muốn ra cắn cỏ». (2)

Đầu tháng 12 năm 1861 cụ Nguyễn kéo quân về đóng tại ngọn rạch Nhứt Tảo. Việc đầu tiên của cụ là thâu phục nhơn dân, kêu gọi sự hưởng ứng của dân chúng, thuyết phục hương chức hội tề.

(1) Vàm Cỏ Đông, xưa kia gọi là sông Bến Lức (Thuận an giang).
Vàm Cỏ Tây, xưa kia gọi là sông Vung Gù (Hưng hòa giang).
Theo Trương Vĩnh Ký. Dư đồ thuyết lược trang 46. Imprimerie de la Mission. Tân định 1887.

(2) Ng. đình Chiểu. Văn tế vong hồn mộ nghĩa.

Tuy nhiên, sao tránh khỏi một vài người muốn lập công với giặc. Họ lén bơi xuống ra ngoài sông cái để mật báo với bọn dưới tàu tuần.

Đoán trước việc ấy, cụ Nguyễn ra lệnh án binh bất động. Năm bảy ngày liên tiếp, tàu Garonne cứ chạy lẩn quẩn ngay vàm. Không thấy triệu chứng bất thường nào, chúng gọi một chiếc lorcha (loại tàu có cột buồm và có ống khói) chạy vào rạch với mục đích thăm dò nhà cửa hai bên bờ. Gần trước mũi tàu, trí một hòng đại bác. Phía sau, cò tám sắc tung bay ngạo nghễ. Mũi bằng kim khí chỉ che khoảng giữa, chỗ máy tàu. Trước mũi, sau lái chúng dùng lá chằm kết lại thành thứ mũi giả để binh sĩ tạm ẩn trú mưa nắng. Bên hông tàu có hai chiếc « ca nô » nhỏ để tiện việc liên lạc với trong bờ.

Cụ Nguyễn đã thấy, đã biết chỗ nhược của tàu giặc. Nhứt là hai cái mũi giả bằng lá che hai đầu.

Lập tức, cụ chuẩn bị năm chiếc ghe lớn cũng có mũi giả bằng lá để đối phó lại. Ngoài võ trang thường lệ như gươm, dáo, nghĩa quân sắm thêm đuốc, con cúi.

Cánh quân chánh gồm những dân chài biết lội giỏi.

Ngoài ra, còn hai đội quân phụ lực :

- Một đội võ trang bằng phèn la, mỏ,
- Một đội võ trang như thường lệ để chặn đánh đường bộ. (1)



HÒA HỒNG NHỰT TẢO

N NGÀY 10 tháng 12 năm 1861. Dòng rạch Nhứt tảo chảy êm đềm.

Giặc bỏ trí tuần tiểu như thường lệ. Chiếc Garonne chạy ngoài

(1) Theo Lê Thành Cùnh (Notes pour servir à l'histoire de l'établissement du protectorat frs en Annam BAYH 1932) thì 2 phó quân Huỳnh Khắc Nhượng và Nguyễn Văn Quang cùng 59 cấm tử quân tham gia trận này. Sau đó, quân toàn Nguyễn Ngọc cùng lương thiện Hồ Quang tiếp sức phá tàu. Bên phe nghĩa quân, chết 4 người.

sông cái. Chiếc Espérance đi vào vàm với chừng 50 binh sĩ. Quan cai tàu tên là Parfait, một sĩ quan trẻ tuổi, « đã từng được huy chương khen thưởng thái độ can đảm trong nhiều trận đánh vừa qua » (P. Vial).

Mặt trời lên cao. Không có gì động tịnh bất thường.

Bỗng nhiên tiếng chiêng, tiếng mõ, tiếng quân reo inh ỏi phía vàm rạch. Rõ ràng một nhóm nghĩa quân bơi xuống ngang sông. Lập tức, quan cai tàu gọi vài tên lính nhảy xuống chiếc « Ca nô » để cùng với hấn truy nã nhóm nọ. Tiếng chiêng vang dậy thêm lên. Chiếc « ca nô » chở hấn ta bơi nhanh theo. Nhóm nghĩa quân bơi riết khỏi tầm súng rồi cập theo mé lá bờ sông. Trong cuộc cút bắt này, tất nhiên bên nghĩa quân có khả năng làm chủ tình hình vì lính Pháp, lính mã tà làm sao bơi chèo giỏi bằng họ. Thế là quan cai tàu đã bị dụ ra xa căn cứ của hấn hàng 5 cây số rồi 10 cây số ngàn...

Nghe tiếng súng truy nã ngày một xa, các binh sĩ còn lại trên tàu yên tâm, tin rằng lực lượng của phiên loạn không bao lâu hơn ; viên chỉ huy nắm chắc phần thắng trong tay.

Mặt trời đã đứng bóng. Họ ăn trưa rồi nằm trên tàu, được che mát nhờ mấy tấm mui bằng lá. Lúc quan cai tàu Parfait đi vắng, viên phó tỏ ra cẩn thận. Hấn cho đổ bộ chừng 20 lính mã tà để canh gác giấc ngủ trưa.

Trên tàu còn lại chừng 25 người Pháp và Mã ní.

Từ ngọn rạch, năm chiếc ghe mui chở nghĩa quân, thả trôi ra chậm chậm. Nước chảy xuôi. Người coi lái, người chèo mũi chỉ khoát nước cầm chừng. Bề ngoài như lo lắng chờ sự thật họ đâm păm nhìn hướng tàu giặc, giữ mức cách khoảng giữa ghe này ghe kia không quá xa. Họ phập phồng e ngại, nhưng cũng rất hăng hái tin tưởng. Họ không cô độc. Cụ Nguyễn có mặt trên ghe để chỉ huy. Cùng xuất phát với họ, một đội nghĩa quân kia đang bí mật đi luôn theo vườn rậm để bọc hậu bọn mã tà canh gác trên bờ, ngang hông tàu.

Viên phó đã thấy đoàn ghe nọ từ xa. Ngõ là ghe chở sản phẩm lên Saigon, hấn không chút đề phòng. Từ sáu bảy tháng nay,

đề đốc há chẳng có thông tri cho các sĩ quan kêu gọi khuyến khích dân chúng chở lúa gạo về Saigon, mua bán ! Hơn nữa, mỗi chiếc ghe chỉ có hai người ở mũi và lái. Họ điều khiển ghe tấp qua gần hông tàu như để trình giấy.

Chiếc ghe đi đầu dừng lại. Người dưới ghe lên tiếng, vói đưa một miếng giấy. Các ghe sau từ từ nổi sát đuôi ghe trước, cập vào hông tàu như chờ tới phiên trình giấy của mình.

Viên phó nghiêng mình xuống, vói tay..

Tức thời một ngọn giáo đâm ngược lên, lủng ngực hắn. Hắn té nhào.

Cụ Nguyễn hét to, xua quân. Một trăm năm mươi nghĩa quân vùng đứng dậy, phá tung lên năm cái mui ghe của họ, nhảy tràn qua chiếm tàu *Esperance*.

Gươm dao tha hồ tắm máu bọn quỷ ngoại xâm đang vừa chột tỉnh giấc ngủ trưa.

Tiếng reo hò vang dậy. Tiếng của đội nghĩa quân đánh tàu hòa với tiếng của đội nghĩa quân đánh bọn lính mã tà trên bờ. Và tiếng của già trẻ bé lớn toàn vùng Nhứt Tảo. Trong nháy mắt, được của nghĩa quân cháy đổ rực, bén vào mái lá tạm làm mui của tàu. Lửa bốc lên. Lửa bốc cao lên sáng rực bầu trời nắng gắt, đang giờ Ngọ mà ngọn gió chướng thổi mạnh thêm như phò trợ, hưởng ứng cuộc giết giặc cứu nước của dân Việt.

Máu giặc chảy đỏ « bông » tàu. Lửa cháy tràn. Không ai còn chỗ đứng. Hai tên Pháp, ba tên Ma ní nhảy thoát xuống chiếc « ca nô » bên hông tàu. Chúng cố sức bơi ra vàm để báo tin với viên chỉ huy Parfait đang còn đi truy nã bọn phiến loạn đánh chiềng, đánh mõ khi nãy, từ hồi chưa ăn buổi trưa !

Chiếc *Esperance* đã hóa thành ngọn lửa lớn tấn công lại nghĩa quân bằng sức nóng của nó. Nghĩa quân đành nhảy xuống nước lặn lội vào bờ.

Nồi « xốt de » nổ ầm long trời, miếng văng lên tận mí ruộng. Tàu chìm xuống, mang theo xác của 17 tên Pháp và Ma ní.

Nghĩa quân và dân chúng ca khúc khải hoàn, toàn thắng. Nhưng thắng có nghĩa là phải rút lui, tấn cơ cấp tốc vì quân thù sẽ đem lực lượng hùng hậu đến tàn sát, trả thù.

Mấy tên lính bơi ca-nô tìm quan cai tàu, báo tin tàu đã bị đốt, chính mắt họ trông thấy rõ ràng nòi « sốt de » đã nổ, chìm rồi. Quan cai tàu Parfait lập tức tìm chiến hạm Garonne để xin viện binh. Chiều hôm đó, hấn trở lại thăm cảnh chiến trường, lục soát trên bờ tìm được mấy tên lính Ma ní bị nghĩa quân bắt sống nhưng chạy thoát được. Ba tên này trốn trong bụi rậm rồi nhảy xuống bưng nước ngập ngang cổ.

Toàn thể dân chúng làng Nhựt tảo đều được thực dân ban cho cái hân hạnh là đồng loã với nghĩa quân. Vì vậy, làng bị triệt hạ.

Paulin Vial chép lại rằng : « nhà cửa bị đốt hết nhưng người già cả, đàn bà, con nít đều được người Pháp cho phép chạy và đem đồ đạc ra. »

Như vậy có nghĩa là quân Pháp không giết một lương dân nào cả. Đó là sự thật của thực dân.

Nhưng ngọn lửa tàn bạo, đốt nhà, của giặc khác hẳn ngọn lửa đốt tàu của cụ Nguyễn, của nghĩa quân.

Hận thù dân tộc càng dâng cao !

Công đức của cụ Nguyễn, của nghĩa quân, của dân chúng vùng Nhựt tảo đã được toàn thể dân tộc muôn đời nhớ ơn, khâm phục.

Năm đó, mới 23 tuổi mà Nguyễn trung Trực đã nêu lại truyền thống oanh liệt của tị-chài Việt Nam. Đời nhà Trần, giữa cơn nước lửa hiểm nghèo, một thợ chài tên Yết Kiêu đã lặn xuống sông, đục lỗng thuyền ngoại xâm của bọn Mòrg Cổ

Chú thích về trận Nhựt-Tảo

Theo truyền khẩu thì cụ Nguyễn bố trí một đoàn ghe, giả như đắm chìm lại gần tàu tặc, thừa dịp tấn công luôn, nhốt giặc dưới hầm tàu mà đốt.

Các quyển sách của Schreiner, Paulin Vial đều chép lại: lúc ấy, Nguyễn trung Trực bố trí như ghe buôn bán đến xin ghi giấy

phép chở chuyén (des marchands qui voulaient faire viser un permis de navigation).

P. Vial là người đồng thời với cụ Nguyễn và là người đã đích thân dẫn áp cuộc khởi nghĩa của Trương công Định.

Chúng tôi viết theo P. Vial, vì lẽ :

— Lúc ấy, tình hình rất căng thẳng : thành Chí hòa vừa thất thủ, Trương công Định vừa khởi nghĩa, Biển hoà, Vĩnh long vẫn còn trong tay của Triều đình. Trước sự giết chóc, khủng bố như « trò chơi thể thao », làm sao dân chúng lúc bấy giờ yên vui, tổ chức đám cưới đi hàng 5, 6 ghe như hồi thanh bình ? Thử nhớ lại tình hình nước nhà vào năm 1946-1947, chúng ta thử hình-dung lễ cưới cử hành như thế nào : Nó đơn giản đến mức không có lễ nữa kìa !

Nếu tổ chức đám cưới, phải theo vài người già, thiếu nữ. Như vậy, làm sao dẫn khí giới và 150 nghĩa quân đánh nổi chiếc tàu *Espérance* thuộc về loại lorchas. Theo P. de la Barrière, đó là loại tàu do người Bồ đào nha (Portugais) dùng để xử dụng trong những vùng nhiều sông rạch. Trên tàu có một súng thần công và có treo quốc kỳ.

Bằng chữ « ca nô », chúng tôi ám chỉ loại xuồng nhỏ mà các tàu thường đồng theo (baleinière).

— Chiếc *Garonne* lúc ấy đậu ngoài sông Vàm Cỏ thuộc loại *Frégate transport*.

Hầu hết các tầu chiến của giặc đem qua đều chạy buồm và chạy máy, hai phương tiện hỗ trợ lẫn nhau. Hình dạng các loại tàu mành tương như kiến chúng ta còn thấy trên màn bạc, trong các tường ăn cướp biển thời xưa.

Hai đầu chiếc *Espérance* che mũi lá tằm. Phải chăng vì thuở ấy vài bó, vài kạ kị rất hiếm có ?



Phong chức Quản Cơ

BÀN về trận hỏa công Nhựt Tảo, Paulin Vial nhìn nhận: Nguyễn trung Trực là một thủ lĩnh trẻ tuổi, táo bạo. A

Schreiner xem đó như khởi điểm của một loạt tấn công mới.

Lúc tiến lên Biên hòa, đề đốc Bonard ra lệnh cho các nơi nên cố thủ. Nghĩa quân nhơn đà thắng lợi ấy, 4 hôm sau bèn tấn công một lượt Tân an, Gò công và Cần giuộc. Rồi trong 10 ngày cuối năm 1861, họ bao vây Cái bè, Rạch gầm, phá các tổ chức hội tề vùng Mỹ tho.

Chiếm xong Biên hòa, Bonard đem quân xuống đánh Vĩnh long ngày 25-3-1862.

Cụ Nguyễn càng hoạt động ráo riết vùng Tân an, Bến lức theo sông Vàm cỏ Đông, mãi đến Tây ninh.

Chiếc lorcha số 3 (cùng loại với chiếc Espérance) đậu phía Nam Tây Ninh bị nhiều thuyền của nghĩa quân tấn công bằng súng đồng Viên chuẩn úy chỉ huy bị thương nặng.

Cũng một chiếc lorcha khác đậu ở Bến lức gặp toán nghĩa quân do cụ Nguyễn đích thân chỉ huy. Tàu đậu trong rạch nhỏ, có dõ, buộc chặc vào bờ. Nghĩa quân chiếm đầu gài dõ, giựt mạnh, hò hét vang. May cho giặc, tàu lắc lư chớ không chìm. Chúng bắn súng vào đám nghĩa quân, giải tán họ.

Hai trận trên đây tuy không đem lại kết quả như ý nhưng nó nung đúc tinh thần nghĩa quân, khiến họ tin tưởng nơi chiến thuật, không đánh giá vũ khí giặc quá cao. Họ xuất quỷ nhập thần khiến giặc mất ăn mất ngủ và cảm thấy không đủ lực lượng tự vệ « Thật là những cảnh kinh khủng » (P. Vial.)

Năm 1863, trọng tâm của Pháp là dẹp cuộc khởi nghĩa của Trương công Định. Theo Pháp nhận định, cuộc khởi nghĩa này nhằm việc gây áp lực chuộc lại ba tỉnh miền Đông.

Cụ Nguyễn càng hoạt động hăng hái, liên lạc với quân triều đình lắm khi chuyển quân tận Long thành, Phước lý, Tân uyên. Triều đình gọi ông về Trung, phong chức Quản cơ lãnh nhiệm vụ lãnh binh tỉnh Bình thuận.

Trong khi ấy, ở miền Nam xảy ra nhiều biến cố đau thương. Ngày 20-6-1867, Pháp chiếm Vĩnh Long; qua ngày 22 chiếm Châu Đốc. Hai ngày sau, Hà Tiên thất thủ luôn.

Triều đình đã đoán được việc trở tay của giặc nên phái cụ Nguyễn lập tức vào phòng thủ Hà Tiên với nhiệm vụ Thành thủ úy Cụ Nguyễn hiểu tình thế hơn ai hết.

Trương công Định đã tử trận ở Kiển Phước năm 1864. Thủ khoa Huân đã bị đày sang đảo Réunion (1864). Hai năm sau Thiên hộ Dương không còn là một lực lượng đáng kể sau trận càn quét đại qui mô của giặc vào Đồng Tháp Mười (tháng 4 năm 1866).

Lực lượng kháng Pháp ở miền Nam còn ai?

Còn Trương Quyền, con trai Trương công Định liên kết với người Miên và người Xà-chiên hoạt động lẩn lút tận vùng Tây Ninh.

Còn đức Cố Quân Nguyễn Văn Thành đang huy động lực lượng ở một vùng sinh lũy cách Hà Tiên bằng một quãng đường rộng mênh mông và đầy Thất Sơn cao ngất.

Vì vậy, ngày giặc đến Hà Tiên, Nguyễn Trung Trực không kháng cự. Cùng với người mẹ già và cả gia quyến, cụ rút lui với nghĩa quân về Hòn Chông, sát mé biển, cách Hà Tiên trên 15 cây số.

Quản Thứ ra Phú-Quốc

CÙNG vào Nam một lượt với Nguyễn Trung Trực, lúc ấy có Quản Thứ. Ông này ra trấn thủ đảo Phú Quốc cốt ý xây dựng một căn cứ vững chắc lâu bền.

Từ Phú Quốc sang Cao Miên hoặc Xiêm La rất gần đường. Ban đầu Quản Thứ hy vọng mua khí giới bên Xiêm nhưng Pháp đã ký với Xiêm hai hiệp ước (1862 và 1867) theo đó Xiêm cam kết không nhúng tay vào việc của Pháp ở Nam kỳ.

Sau vài tháng hoạt động tìm hiểu khả năng của đảo Phú Quốc Quần Thùt qua Hòn Chông tìm Nguyễn trung Trực. Theo ý Quần Thùt, tình hình ở Phú Quốc thuận lợi nhiều. Các vườn tược ở Phước lộc (Cửa Cạn) là di tích công trình khai thác của bà Kiềm Giao và người Miên từ năm sáu mươi năm về trước. Mỗi tí hiềm giữa người Trung hoa và Việt nam không còn nữa. Số là hồi năm Tự Đức thứ tư (1851), hai ông Phạm Xích và Tồn thất Thiệu được lệnh chỉ huy chiến thuyền Bằng Đoàn đi tuần tra vùng duyên hải Quảng nam Quảng Ngãi. Đến đảo Chiêm dự (Thanh châu) thuộc Quảng Ngãi, hai ông gặp một đoàn chèo toàn người Hả Nam. Ngõ là tàu của bọn cướp hai ông ra lệnh bắn chìm, bắt sống chừng 40 thủy thủ. Bọn này kháng cự nên bị chém sạch. Sau đó hai ông dâng sớ về để tường trình chiến công.

Vua Tự Đức ngạc nhiên vì thái độ quá tàn ác của hai ông. Sau khi điều tra lại, rõ ràng giết oan. Đó là những người Trung hoa ở Thừa thiên, Quảng Ngãi trên đường về Hả Nam chèo không phải bọn cướp. Để đền tội giết oan 108 người Hả nam nọ, hai ông Phạm Xích và Tồn thất Thiệu đều bị xử trảm.

Tại đảo Phú Quốc, người Việt nam và Trung hoa cất miếu thờ 108 oan hồn nọ, mong họ phò trợ khi đi biển. Người Hả nam ở Phú Quốc rất hài lòng vì thấy vua Tự Đức rất đổi sáng suốt công bình.

Hỏi về lòng dân đối với cuộc Bình Tây, Quần Thùt cho rằng dân Phú Quốc rất tin tưởng nơi bản triều. Đức Cao tổ (Nguyễn Ánh) khi qua Xiêm cầu viện, khi xuất binh khôi phục Nam kỳ đều dùng Phú Quốc làm cơ sở. Nhờ đội chiến thuyền phòng thủ nên dân chúng được an cư lạc nghiệp. Rất tiếc là năm sáu năm gần đây bọn Xiêm qua cướp phá. Làng Hàm ninh trên 700 dân đình phải tản lạc.

Cụ Nguyễn khuyên Quần Thùt gắng sức thu phục nhân tâm. Ý của cụ không muốn ra đảo, e sớm quá. Phú Quốc chỉ là căn cứ hậu bị.

Tạm thời cụ phân tán nghĩa quân ; họ giả dạng ra dân làm rẫy ở vùng Hòn Chông.

Một bộ phận khác theo cụ dùng ghe biển nhắm hướng Nam đi trực chỉ tìm giặc ở Kiên giang, Rạch giá..,



NĂM 1867, Pháp đến chiếm Rạchgiá, đặt thành một tỉnh riêng biệt tách khỏi Hàtiên. Vùng Càmau xáp nhập vào Rạchgiá. Vì vậy, tỉnh này quá rộng lớn. Phía cực bắc giáp đến núi Cô-Tô, phía cực Nam là mũi Càmau. (Năm 1882, Càmau tách ra thành một quận của tỉnh Bạcliêu).

Long xuyên đạo (Càmau) thuở ấy đất quá rộng, người quá thưa. Hồi còn dưới quyền cai trị của Triều đình, Cà mau gồm 10 đội đồn điền (500 dân đình). Lúc Pháp đến, 5 đội tản lạc. Một nghị định vào ngày 20 tháng 9 năm 1867, gom năm làng do năm đội đồn điền xưa đã khai thác, lập một tổng mới : tổng Quảng long.

Vùng quan trọng nhứt của tỉnh Rạchgiá xưa kia vẫn là vùng thị xã Rạchgiá ngày nay. Nằm sát mé biển, bên bờ Kiên Giang, thương khẩu Rạchgiá rất phồn thịnh nhờ việc giao dịch thương mại với Trung hoa, Xiêm La, Mã lai, Nam dương quần đảo, qua sự trung gian của các tàu buồm Hảinam. Dân số vùng chợ ước 6.000 người. Người Hảinam, Phước kiến lập từng ban riêng : Lạc phước (Phước kiến) và Lạc giục (Hảinam). Người Việt nam tại chợ gồm ba làng : Vĩnh hòa, Thanh lương, Vân tập (1).

Năm 1758, Mạc Tôn, con của Mạc Cửu xây tại Rạchgiá một đồn trú binh.

59 năm sau, năm Gia Long thứ 16, Thoại Ngọc Hầu điều khiển đào một con kinh dài chừng 30 cây số nối liền lòng rạch Kiên Giang đến Núi Dập. Ban sơ, kinh này rộng 45 mét, sâu 2 mét, đào trong

(1) Sau này nhập lại gọi là Vĩnh thanh Vân.

vòng một tháng là xong. Mặc dầu vét lại nhiều lần, khi người Pháp đến, kinh này bề ngang còn chừng 9 mét.

Chợ Rạch giá tập nập nhờ xuất cảng lúa gạo, cá khô, sập ong, chiếu. Xung quanh là vườn tược sung túc do người Minh hương và người Cao miên chăm sóc.

Giặc Pháp tổ chức hội tề, lính mã tà. Chúng thiết lập ty Thương-chánh để kiểm soát các tàu Hải nam thường chở á phiện tới. Ty này gần đồn, ngoài vàm Kiên giang. Vàm này lúc ấy rộng chừng 15 mét (1)

Các ghe tàu buôn bán, các sòng bạc bắt đầu bị kiểm soát gắt gao hơn trước. Quyền lợi của người Minh hương và người Việt nam đều suy giảm.

Cụ Nguyễn nhận định rõ vị trí quan trọng của thương khẩu quốc tế này.

Chiếm được Kiên giang tức là nắm giữ nhiều nguồn lợi quan trọng.

Hơn nữa, dân chúng sống tập trung gần giặc. Họ thấy sự bĩ ố của chúng nên sẵn sàng ủng hộ nghĩa quân. Đứng về mặt quân sự mà xét, rất dễ đem quân tấn công đồn Kiên giang một cách nhanh chóng bằng đường biển. Kiên giang chỉ phồn thịnh vùng chợ. Chung quanh toàn là rừng rậm hoang vu. Lạc vào rừng, giặc không bao giờ chạy thoát ra hàng năm mươi cây số được. Giặc lại còn nhược điểm là khó đem viện binh tới. Từ Long xuyên, muốn chuyển quân sang Rạch giá, chỉ có độc nhứt con kinh Núi sập (Thoại hà). Kinh này vừa nhỏ, vừa cạn. Hai bên bờ hoang vu đầy những cây giá, cây tràm. Xen vào đó, lau sậy mọc cao, ngập đầu người.



(1) Brière. Excursions et Reconnaissances tome

Từ Sân Chim đến núi Sập

TỪ Hòn Chông, cụ Nguyễn đến Rạch giá bằng đường biển. Cụ bắt đầu dò xét vùng lân cận. Việc ấy tương đối dễ làm vì Pháp chỉ đóng một đồn nhỏ tại chợ do quan hai Sauterne chỉ huy.

Rạch Tà-niên cách chợ chừng 10 cây số. Dân nơi đây toàn là người Việt Nam sống bằng nghề chài lưới ở ngoài vịnh Xiêm la và ở sông Cái bé, Cái lớn. Từ lâu, xóm Tà niên được tổ chức thành làng Vĩnh niên, nổi danh về nghề dệt chiếu. Loại chiếu Tà niên bán tận Saigon và xuất cảng ra ngoài quốc.

Việc cụ Nguyễn đến Tà niên khiến dân chúng vô cùng phấn khởi. Tục truyền rằng võ nghệ của cụ khá cao cường: Tuy còn trẻ, nhưng râu dài chí ngực, tóc dài chấm lưng, dùng cây roi chổi xuống lấy thể, cụ nhảy từ bờ này qua bờ bên kia rạch (cỡ 10 thước tây). Phần lớn nghĩa quân trung thành theo cụ đều xuất thân là thợ chài ở Nhựt đảo. Đến gặp người đồng nghiệp, họ dễ cảm thông nhau.

Cụ Nguyễn nhờ người dẫn đường trở ra biển rồi vào vàm sông Cái lớn, dò xét các sân chim rải rác ở các rạch Cái nước, Hốc hỏa, Thầy Quơn, Chắc băng. Địa thế sân chim rất tốt. Ngoài nguồn lợi to tác là lông chim, dất xung quanh làm ruộng được, có nước ngọt măn năn, rất nhiều cá... Từ sân đến sông Cái không mấy xa. Sông Cái lớn rừng rậm dày bịt, Pháp không tài nào kiểm soát hai bên bờ. Ra sông là tha hồ với cảnh trời nước bao la, xuống Cà mau, lên Hòn Chông, Phú Quốc, qua Xiêm la, về Bình thuận...

Đến đầu, cụ Nguyễn cũng lưu lại một ít nghĩa quân. Rồi cụ trở lại bợc hậu chợ Rạch giá, theo kinh về núi Sập.

Nhắc đến núi Sập, chắc các bạn nhớ đọc lại chuyện Gia long hầu quốc. Hồi chúa đến, vùng này đã có người Việt nam lập nghiệp sẵn rồi.

Ngày Pháp đến tổ chức ngày quyền, tên Đội Nguyên được chúng dựng lên. Dân chúng tỏ ra trung lập vì hấn không làm khó dễ mấy, duy có đứa con của hấn là ngang tàng, bạo ngược, đi đầu làng cuối xóm để thù thú hoặc phao vu, tìm bắt các nghĩa quân từ vùng Cần thơ, Vĩnh long chạy về Núi Sập ẩn trú.

Một buổi sáng, đầu lâu đứa con của đội Nguyên bị bêu tại vòm rạch Cái Găng.

Đội Nguyên tức tốc ra chợ Long xuyên báo với giặc. Nhưng giặc không muốn và không dám mạo hiểm vào đây.

Lính mã tà trong đội của y mất hết tinh thần ; một số đào ngũ nhập vào nghĩa quân. Cụ Nguyễn bèn kéo quân đến vùng Vĩnh Trạch (Ba bần) cách Long xuyên chừng 16 cây số để thu phục nhân tâm và cảnh cáo các tên hội tề gian ác. Quân của cụ còn đổ sang vùng Tân hội, hoạt động đến Phó Huấn.

Số nghĩa quân ở Sân chim, ở Hòn Chông, ở Tà niên rất nóng lòng chờ đợi chủ tướng. Tin cụ Nguyễn về Kiên Giang khiến giặc Pháp chú ý đề phòng. Lính mã tà ở Rạch giá xôn xao lên hiểu ngầm rằng thế lực Triều đình vẫn còn mạnh.

Quản Thứ ở Phú Quốc sốt ruột vì thấy cụ chưa hoạt động gì rõ rệt nên dùng ghe biển trở ra Bình thuận để hỏi ý kiến và xin thêm súng ống của Triều đình.

Thật ra, cụ Nguyễn đang tiến hành kế hoạch tấn công Rạch giá của mình. Muốn chiếm đồn, phải thù phục nhân tâm vùng chung quanh. Đánh Rạch giá là dễ. Giữ Rạch giá mới khó. Thế nào giặc cũng đem viện binh đến tái chiếm bằng con đường thủy duy nhất là con kinh Thoại hà ; tổ chức được nghĩa quân ở vùng Núi Sập tức là chặn đường viện binh của chúng.

Vì vậy cụ cho người về thăm mẹ ở Hòn Chông, đích thân cụ đến rạch Tà niên để xem xét tình hình chợ Rạch Giá.



Giai thoại về Bà Điều, Bà Đỏ

ĐÊM ấy, tại rạch Tà-niên diễn ra cuộc hội kiến quan trọng giữa cụ Nguyễn và hai người đàn bà. Nghĩa quân hoạt động ở đây đã giới thiệu cho cụ biết đó là hai chị em bà Điều, bà Đỏ. Không ai hiểu rõ lai lịch hai bà trước kia thế nào: dường như chưa có chồng thì phải, tuổi non bốn mươi. Dân chúng quý mến nên gọi tặng là bà. Từ hai năm nay, hai bà không ngớt cổ xúy việc chống Pháp, khuyên dân chúng tin tưởng ngày tàn của giặc.

Hai bà thường giả dạng người mua bán để ra vào chợ Rạch giá. Thỉnh thoảng hai bà mang về súng ống, đạn dược của giặc để bí mật vô trang lại cho dân chúng. Từng nghe chiến công của cụ Nguyễn trung Trực ở Nhứt tảo, hôm ấy được tin cụ về đây, hai bà rất đổi vui mừng.

Ngồi trong gian nhà lá nhỏ, cụ Nguyễn chờ đợi.

Đã quá 9 giờ đêm.

Một nghĩa quân báo tin hai bà sắp đến.

Ánh đèn chai từ xa tiến lại gần.

Hai bà bước vào, quì xuống.

Cụ Nguyễn lật đặt miễn lễ, mời ngồi.

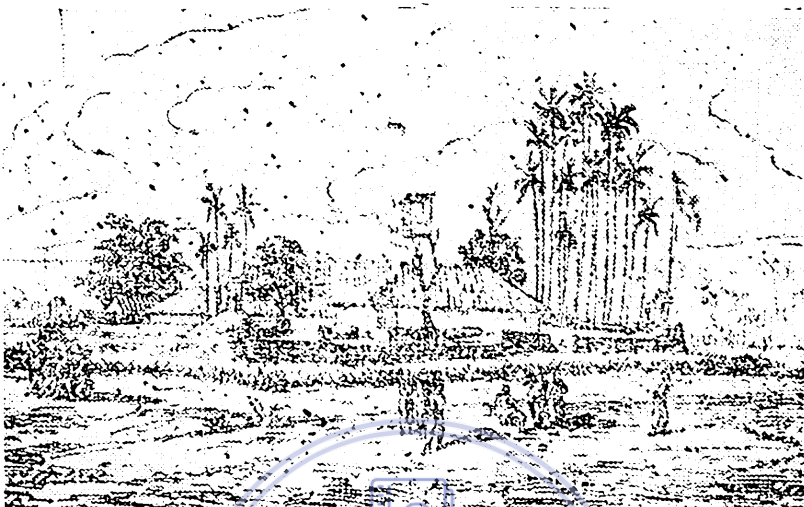
Trừ vài người thân tín, tất cả nghĩa quân đều bước ra, bỏ trí canh phòng cẩn mật bên ngoài.

Hỏi về mục đích cuộc gặp gỡ này, bà Điều trả lời :

— Chúng tôi xin ngài lập tức cử binh đánh Kiên giang.

Cụ Nguyễn nói :

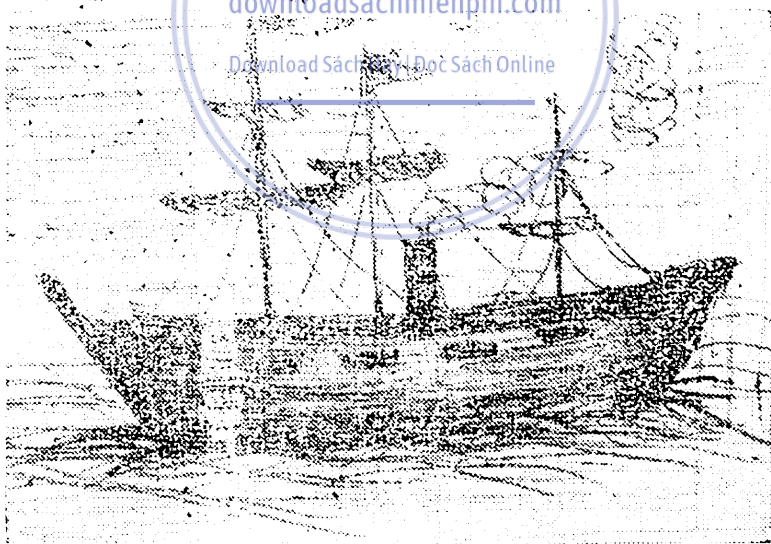
— Giặc đang ở vào thế mạnh. Không chuẩn bị châu áo, e họa hổ bất thành, gây tai hại cho sĩ khí ba quân.



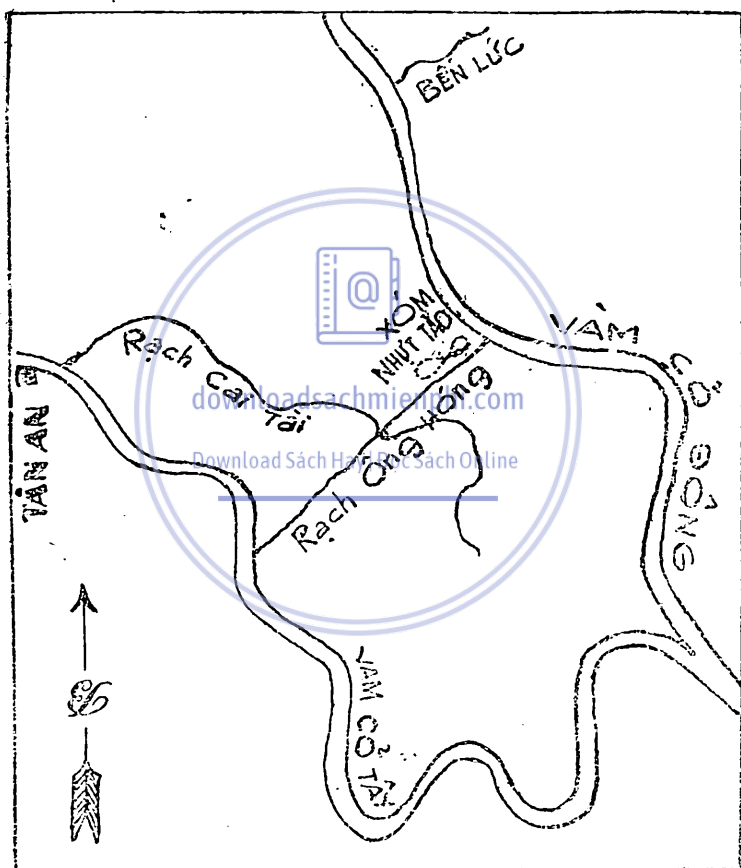
Chùa Kiến Phước ngày xưa (ngày nền trường Nữ tiến học Chợ lớn bây giờ) bị thực dân phá hủy để xây đồn.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Miễn Phí - Đọc Sách Online



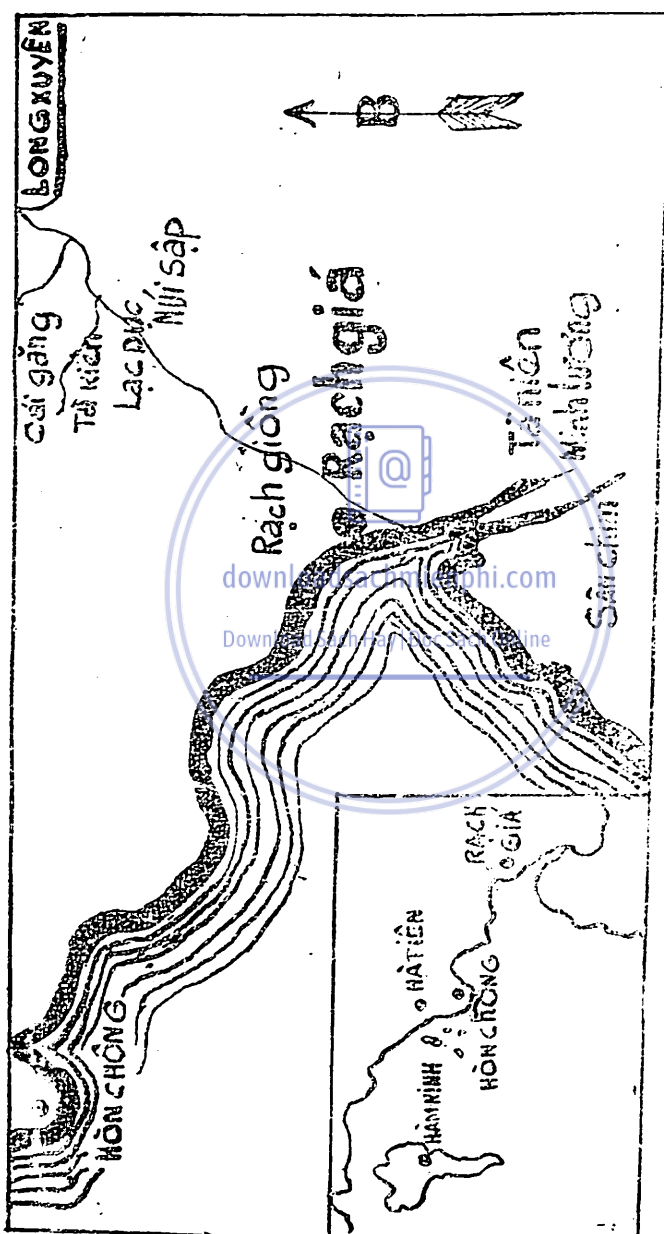
Tàu Espérance thuộc vào kiến Lorecha như trên (vẽ theo Illustration số 190 Juin 1949)



Bản đồ sơ lược vùng Nhứt Tào



Bầu Kiên giang, ngày nay.



Bản (đ) so lược các địa điểm lịch sử trên Kiến Giang 1866.

Chị em bà Điều, bà Đồ bèn trình bày tường tận vị trí đồn Kiên giang : căn nhà ngói nhỏ, vách ván. Đó là nơi cư trú của người Pháp. Chung quanh là trại lá dành cho lính mã tà. Bên ngoài, rào sào sài bằng cây bần vạt nhọn. Giặc Pháp ước chừng 30 người. Lính mã tà thì do một tên quân chỉ huy, tên là Quân Cầu.

Hỏi :

— Viên chủ tỉnh ngủ ở đâu ? Viên cai đồn người Pháp thế nào ?

Hai bà đáp :

— Không biết chủ tỉnh tên gì, dân chúng gọi nôm na là ông Chánh Phèn vì hấn có bộ râu vàng hoe. Viên cai đồn cùng lính Pháp thường ra khỏi đồn, qua bên chợ để kiểm soát mấy sòng cờ bạc, tới lui ăn nhậu tại nhà Xã Ngươn. Tên xã trưởng này ở làng Tân Phú (1), nhưng không dám ngủ tại làng. Ban đêm, hấn về chợ. Hấn là tay thám thính rất được giặc tin cậy.

Hỏi :

— Nếu vậy, hội tề ở đây quá lỏng.

Hai bà nói thêm :

— Tuy vậy, còn người hiền hậu, thí dụ như xã Lý ở Minh lương, xóm Cà lang, cách đây không xa, gần sông Cái Bé. Xã Lý thường ra vô chợ Rạch giá để dò xét dùm chúng tôi. Giả dạng là dân cờ bạc.

Nghe đến hai tiếng cờ bạc, cụ Nguyễn nghiêm mặt lại, ngồi im hồi lâu.

Hai bà nói :

— Ngài nên cử binh đánh Kiên giang.

Cụ Nguyễn suy nghĩ rồi nói :

— Quân lực của tôi còn yếu lắm. Thế giặc đang mạnh.

(1) Nay là Tân Hội

— 24 —

Hai bà mãi cầu xin việc khởi binh. Hai ba lượt, cụ Nguyễn chối từ, bảo nên chờ viện trợ khí giới và mạng lệnh của triều đình.

Hai bà căm tức vì thất vọng, bèn kiêu từ, bước ra nói lớn một câu :

— Nghe danh của ông, tưởng ông như thế nào. Dè đâu ông là một người đàn ông thiếu trượng d...

Cụ Nguyễn biết hai chị em nọ khinh cụ là thiếu can đảm. Cụ im lặng.

Chập sau, hai bà bước vô xin lỗi cụ về câu nói ban nãy.

Cụ nói :

— Tôi muốn cử binh lập tức. Nhưng còn chuyện này... Hồi nãy theo lời hai bà, ai là viên chỉ huy lính mã tà đóng chung quanh đồn ?

— Quản Cầu, người rất thân tín của nghĩa quân.

— Thật vậy không ? Việc hạ đồn Kiên giang cốt ở mấy người lính mã tà của Quản Cầu. Bà nên ra chợ nói lại với ông ta. Nếu thành công ông ta sẽ được Triều đình trọng thưởng. Phải có Quản Cầu. Phải có mấy người lính mã tà làm nội ứng. Còn Xã Lý ở Minh lương, bà khuyên y đừng cò bạc nữa.

Hai bà hứa tuân lệnh đi gặp Quản Cầu để đốc thúc ông này thu phục số lính mã tà.

Cụ Nguyễn hẹn ngày tái ngộ ở Hòn Chông, Đồng thời, cụ nhờ hai bà vận động dân chúng xóm. Tà niên nuôi dưỡng và che dấu dấu dùm một số nghĩa quân tinh nhuệ mà nay mai cụ sẽ tập trung về trước, cho gần đường...

Trước giờ vung kiếm

QUẢN Thứ đi Bình Thuận về mang theo một lệnh quan trọng của Triều đình bảo cụ Nguyễn tấn công đồn Kiên giang

lập tức. Ngoài ra còn đem một ít súng đồng đạn được. Quân Thứ báo tin : hiện nay Cổ Quân Trần văn Thành đang chiêu binh nơi vùng Thất sơn. Trong hàng ngũ ấy, đội Chín là tay chuyên môn đúc súng đồng, chỉ huy năm lò đúc.

Bấy lâu Nguyễn trung Trực hằng ôm ấp mộng đánh Kiên giang Theo ý cụ, vấn đề quan trọng không phải là súng đồng đạn được. Kêu gọi các hương chức hội tề, lính mã tà theo chánh nghĩa mới là việc quyết định. Chiếc tàu Espérance năm xưa bị đốt phá phá chẳng là nhờ sự hưởng ứng của hương chức làng Nhứt tảo sở tại. Họ khéo léo im hơi lặng tiếng, giúp nghĩa quân đánh một trận xuất kỳ bất ý.

Trước mặt Quân Thứ, cụ Nguyễn hứa thi hành mạng lệnh của triều đình nhưng cần chuẩn bị lực lượng thật kỹ. Bỗng hai chị em bà Điều, bà Đỏ, Xã Lý, Quận Cầu, từ Rạch giá đến, muốn ra mắt.

Họ được Quân Thứ tiếp rước ân cần. Sau đó, cùng Quân Thứ đến gặp cụ.

Từ ngày cụ rời Tà niên đến giờ, tình hình chung đã thay đổi khá nhiều : Tất cả lính mã tà đều hứa đứng về phía nghĩa quân khi có cuộc tấn công. Quận Cầu bảo đảm như vậy và nói thêm rằng họ rất mong chờ. Ngoài ra, hằng ngày số nghĩa quân ở Tà niên hằng hái thảo dược, chuẩn bị ghe biển. Khắp vùng chợ Rạch giá dân chúng đang xôn xao.

Liền đó, Quận Cầu trở về trước.

Cụ Nguyễn không trả lời.

Tấn công giặc lúc chúng đề phòng kỹ là bất lợi.

Tại sao dân chúng ở Rạch-giá xôn xao ?

Sau khi các quan khách nói trên ra về, cụ Nguyễn được tin giặc Pháp đang bố trí canh phòng gắt gao hơn trước.

Nguyên ngày 1 tháng năm (1868) vừa rồi, một toán nghĩa quân leo vào vách thành Tây Bắc đồn Mỹ tho giết một Pháp, làm bị thương 3 tên khác. Lính trong đồn gồm 95 người chạy ra phòng tuyến chống cự. Nghĩa quân rút lui, bỏ lại một xác chết.

Người Pháp ngỡ đó là điềm tấn công toàn diện của Triều đình ở khắp lãnh thổ Nam kỳ. Có người bảo đó là chiến công của Nguyễn rung Trục. Sự thật là cuộc đột kích ấy do Thái văn Nhíp chỉ huy.

Sau cuộc hội kiến nọ vài ngày, cụ Nguyễn hay một tin sét đánh Quần Cầu, Xã Lý, Bà Điều, Bà Đổ, đã bị giặc bắt giam. Số là Xã Lý tố cho tên Lượng người bạn thân, vay tiền lúc cò bạc. Xã Lý gặp tên Lượng đòi tiền hắt hủi giữa đông người. Hắn tức giận, qua đồn tố cáo âm mưu khởi nghĩa của những người trên. Thờ may bọn Pháp hiểu sự tố cáo nọ chỉ vì tư thù nên còn bán tín bán nghi.

Điều chắc là xã Nguơn biết sào huyệt cụ Nguyễn ở Hòn Chông nên đã nhiều lần yêu cầu hành binh đến bao vây. Tên Lượng lúc này thường qua đồn để lãnh trách vụ dò thám. Hắn tổ chức ra vào xóm Tà niên để theo dõi hành động của nghĩa quân.

Cụ Nguyễn đem việc ấy bàn với Quần Thứ. Sau cùng, cụ quyết định đánh gấp. Nếu chậm tay, giặc sẽ đến Hòn Chông hoặc Tà niên bao vây thành linh. Như vậy, công trình gầy dựng bấy lâu nay rả như bột nước và tánh mạng của bà Điều, bà Đổ, Quần Cầu, Xã Lý cũng khó an toàn.

Cụ hẹn ngày để Quần Thứ chở súng đến chợ Rạch giá hòng phòng thủ sau khi chiếm đồn được.



Kiểm bạc Kiên Giang

ĐỒN Kiên Giang cắt sát vàm biển. Bên ngoài, rào sơ sài bằng cây bần. Vòng trong là thành đất. Kế đó, trại lính mã tà. Giữa ruột, ngôi nhà ngói vách ván dành cho 30 người Pháp, Maní. Ông chánh Phên làm việc và ngủ nơi đó.

Xây đồn xong từ non một năm nay, giặc không từng đụng một cuộc tấn công đầu lớn, đầu nhỏ nào. Vì vậy chúng khinh thường. Ngoài vòng thành còn ngôi nhà khác dành riêng cho ty Thương chánh. Chủ sự là François Denot, có vợ Việt nam.

Việc cụ Nguyễn đến vùng Rạch giá không làm bận tâm giặc Pháp cho mấy. Sau khi thám thính vùng Hòn Chông, chúng đã hình thành rằng cụ Nguyễn là kẻ anh hùng mặt trận đang rút về góc biển để vui thú điền viên với gia đình. Bằng cớ là tuyệt nhiên không thấy dân chúng mang vũ khí ở vùng gần cụ. Bắt quả cụ chỉ có khả năng gây những cuộc khùng bỏ lễ tế.

Nhưng chúng lầm to. Nghĩa quân từ một năm nay vẫn ở sát cánh chúng tại Tà niên, cách đó 10 cây số. Và mới đây toàn thể lính mã tà canh gác vòng ngoài cho chúng đã trở thành lực lượng hậu bị của nghĩa quân, nhờ sự hướng dẫn, thuyết phục của Quân Cầu.

Từ ngày tên Lương tổ cáo Bà Điều, bà Đồ... chúng bắt đầu sanh nghi nhưng tìm bằng chứng chưa được. Hơn nữa chúng quá tin nơi sự phòng thủ của đồn Rạch giá. Hằng đêm tuy bên ngoài có lính mã tà, bên trong chúng cũng cẩn thận bố trí lính Pháp canh gác thêm.

Đêm 14 tháng 6 (năm 1868) xã Ngươn vào báo với ông chánh Phèn rằng Nguyễn trung Trực sắp tấn công.

Ông chánh Phèn bảo xã Ngươn là khùng !

Đêm sau, xã Ngươn quá sợ sệt vì được tin : cụ Nguyễn về Tà niên, nghĩa quân đang thao dợt gặt gao. Các tiệm Huê kiều chỉ mở cửa hé hé để bán. Xã Ngươn vào yết kiến ông chánh Phèn lần nữa nhưng vẫn bị đuổi ra mặc dầu cố đưa lý lẽ, bằng cớ.

Thất vọng Xã Ngươn cùng gia quyến đành cải trang chạy trốn khỏi chợ.

Tiếp theo Xã Ngươn là viên cai tổng người Miên ở An hòa. Ông này am hiểu vùng Rạch giá Tà niên. Biết nghĩa quân sắp dấy

ông đến gặp ông chánh Phèn và quan cai đồn. Chánh Phèn do dự, sai viên cai tổng đích thân vào Tà niên dò xét.

Hỡi ôi ! Chưa đến Tà niên thì ông này bị nghĩa quân nhìn được, chém đầu.

Đêm sau, đêm lịch sử.

16 tháng 6 năm 1868 !

Chùng 100 nghĩa quân xuống ghe biển nhắm hướng chợ Rạch giá mà giữ lái.

Cụ Nguyễn mặc nhung phục, đứng trước mũi ghe, nhìn ánh đèn của đồn Rạch giá sáng chói phía trong bờ (1).

Độ nửa giờ sau, đoàn ghe cập mé bãi sạt bãi. Nghĩa quân tiến đến vòng hàng rào đồn Kiên giang. Đoán rằng giấc đề phòng cẩn mật, cơ mưu đã bại lộ một phần, cụ Nguyễn kiên nhẫn chờ đợi giờ quyết định.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay ★ Đọc Sách Online

TÁM giờ tối.

Tên cai Duplessis rúc lên hồi kèn tò-te, hiệu lệnh giờ ngủ. Rồi hấn lén trốn ra ngoài vòng thành đến nhà tình nhân.

Bóng dáng của hấn nào thoát được sự quan sát của hàng trăm nghĩa quân. Nhưng cụ Nguyễn chưa ra lệnh. Cụ mừng thầm vì giấc không hay biết việc đêm nay.

Mười giờ. Rồi 12 giờ khuya.

Nghĩa quân mệt mỏi, nằm ngả xuống đất để nghỉ lưng. Người thì vắn thuốc. Người thì thò tay vào rào nhận thuốc của anh em lính mã tà tặng để hút cho đỡ lạnh.

Gió biển thổi lồng lộng.

(1) Có người thuật : khi đến Bến Trống gần vàm sông Cái Lớn, cụ ra lệnh đốt 2 cây pháo bông:

Một lính Pháp vác súng ra tận vòng ngoài quan sát rồi lật đật chạy vô báo cáo với tên cai của hắn :

— Đêm nay lạ quá. Đom đóm không ra đom đóm. Có một loại muỗi đỏ (1) bay đầy các bụi rậm gần đây.

Phải chăng hắn đã thấy mấy điều thuộc của nghĩa quân đang hút ?

Nhưng viên cai nọ không màng ra ngoài xem lại. Chập sau, đổi phiên canh. Tên lính canh ngồi dựa vào súng, thiu thiu ngủ gục gần tên đốc-canh cũng say ngủ.

Bốn giờ sáng.

Trời tối như mực.

Lính Pháp ngủ mê hơn lúc nào hết.

Cụ Nguyễn rút gươm, chạy tới thét khẩu lệnh.

Hai tên giặc ngủ gục nọ phải ngủ luôn giắc ngàn thu.

Nghĩa quân tràn vào cửa, qua hàng rào, qua tường đất, vào tận nơi giặc trú. Họ đến rất dễ dàng. Bà Điều, Bà Đỏ, Quân Cầu xā Lý được giải thoát lập tức.

Số lính mã tà giả bộ rú lên kinh khủng.

Ở ngoài ty Thương Chánh, tên François Denot chống cự với nghĩa quân rồi toan chạy trốn. Nhưng hắn đền tội liền.

Khúc khởi hoàn

Nghe hiệu lệnh tấn công bên ngoài, người « bời » của ông Chánh Phèn mừng quýnh như mở cờ trong bụng. Đã đến lúc anh thi hành nhiệm vụ. Bấy lâu nay, mặc dầu được tin cậy, ông Chánh Phèn vẫn để anh ngủ riêng, chỉ được quyền đến khi có chuyện gấp.

— Sát ! Sát !

Trăm người như một đồng thét lên tiếng căm hờn sôi máu ấy.

(1) « mouche à feu » theo lời của Schreiner ghi lại.

Anh bời chạy lại đập mạnh vào cửa phòng ông Chánh :

— Ông Lớn ! Ăn cướp tới !

Ông Chánh Phèn vụt mở cửa, hoảng hốt nhìn ánh đuốc đỏ khé của nghĩa quân đang rọi xuống hàng chục tử thi của binh sĩ phe hần. Viên chỉ huy Santerne đã ngã gục. Hai bên đánh xáp lá cà. Súng ống lúc này hóa ra vô dụng. Lính mã tà chạy xung quanh lính Pháp, tốp thì bao sát ông Chánh giả đồ hộ vệ ông, nhưng sự thật là cản trở không cho ông nạp bì vào nòng.

Anh « bời » vớ thanh gươm của một nghĩa quân đứng kế bên để toan giết ông Chánh. Nhưng mũi chĩa ba của một nghĩa quân đã đâm tới, kết liễu đời tên chủ tỉnh nọ.

Vài tên lính Pháp còn tỉnh trí cố mở đường máu chạy ra ngoài. Chúng bị túm cổ 15 tên và một viên thông ngôn.

Tiếng hò reo vang dậy chợ Rạch giá. Dân chúng xúm lại bao vây khu đất hoang vu phía sau đồn. Khi nãy, dường như ba tên lính Pháp thoát ra.

Cụ Nguyễn ra lệnh đốt đồn cùng trại lính mã tà.

Lửa cháy rực trời. Gió biển thổi vào ngày càng mạnh. Người ta thấy nghĩa quân cùng anh em lính mã tà cười reo, khen ngợi lẫn nhau. Cụ Nguyễn tuyên bố thâu nhận tất cả vào hàng ngũ của mình.

Chập sau, trời rạng sáng.

Có tin đến cho hay : hai tên Pháp trốn khỏi đồn khi nãy lên nhảy xuống xèo Tà-kiết, núp dưới mớ lá bông súng. Mấy người đàn bà trong xóm xúm lại đập chết cả hai. Tại cầu Xanh, thêm một tên nữa bị giết.

Trọn số giặc ở đồn Kiên giang bị tiêu diệt. Năm tên bị bắt sống. Chỉ sót một mình tên cai kèn Duplessis vì đêm rồi hần không ngủ trong đồn.

Sáng lại, dân bốn phố thiết tiệc cụ Nguyễn và nghĩa quân, lính mã tà.

Xong xuôi, cụ Nguyễn cùng một số quân sửa soạn lên đường. Cụ gọi viên đội Lâm văn Ky đến giao phó việc riêng, thay thế cụ tại Rạch giá.

Đoàn ghe đưa cụ về Núi Sập. Dưới bầu trời quang đãng, vị anh hùng trẻ tuổi ấy trông oai vệ biết bao. Cụ mặc áo nẹp viền, đầu chít khăn nâu. râu cụ buông dài, phất phơ. Ai có ngờ rằng năm ấy thật sự cụ mới 30 tuổi !



Chú thích về trận đánh Kiên Giang

ĐỒN Rạch giá thuở ấy nằm ngay địa điểm tòa bở Rạch giá sau này. Theo P. Vial, xung quanh đồn có tường đất, cửa chưa làm xong. Tên Sauterne chỉ huy đồn và bọn lính kháng cự dũng mãnh rồi chết.

Vài chục năm sau, viên chủ tỉnh L'Helgoual'ch điều tra lại theo dư luận dân chúng thì thuở ấy lính Pháp trú trong nhà lá hoặc nhà ngói vách ván. Một giầy nhà phía sau dành cho lính mã tà. L'Helgoual'ch nhìn nhận rằng lính mã tà làm nội ứng. Trong sổ bị giết có tên thợ ký

Chúng tôi lấy làm lạ không thấy tài liệu nào của người Pháp ghi lại tên thật của viên chủ tỉnh bị giết. Chỉ thấy chép hán là quan thủy binh (enseigne de vaisseau), có bộ râu luốc luốc (barbe rousse) nên dân chúng gọi là ông Chánh Phèn.

Theo P. Vial đồn Rạch giá thất thủ vì xây cất cầu thả ; không nên trách cứ các quân sĩ.

Đồn Thuận Kiều, Mỹ tho cũng chung một nhược điểm với đồn Rạch giá là vòng thành quá rộng. Dầu sao, đồn này vẫn có thể kiên cố hơn nếu bên trong có xây nhiều nơi trú ẩn bằng gạch hay đá. Và bên ngoài thêm nhiều lỗ châu mai.

Một nhược điểm khác là lính mã tà ở Rạch giá chưa được tập dượt thuần thục.

A. Schreiner phê bình thêm :

Có thể bố trí 2 tên lính canh thường trực từ 6 giờ chiều đến 6 giờ sáng. Như vậy mỗi đêm chỉ cần 6 người, mỗi người canh 4 giờ, ngủ 8 giờ.

Tổng số 30 người trong đồn trừ ra 12 người khỏi canh (sĩ quan hạ sĩ quan) còn lại 18 người. Số người này vẫn là dư. Nếu bố trí như trên mỗi tên lính hàng tuần nghỉ trọn hai đêm.

Tóm lại, theo Schreiner, lúc ấy việc canh phòng bố trí cầu thả chỉ có một tên lính canh !

Xẻo Tà kiết là con rạch nhỏ trên đường về Rạch Giồng. Sau khi hạ hai tên Pháp tại đó, dân chúng gọi xẻo ấy là bào Lang-sa để kỷ niệm chiến công của phụ nữ Việt nam thời ấy. Về sau, tên xẻo đổi lại vì giặc Pháp cấm gọi.

Tục truyền cụ Nguyễn nhảy tuốt vào bên trong, không cần leo vách đất. Ban đầu, cụ dùng gươm. Đến sau, nắm xác tên giặc này mà đập vào tên giặc kia....

Lại có giai thoại nhỏ : nghĩa quân gặp trong đồn một ít sà-bong nhưng không hiểu là món gì. Chừng ném thử thấy mặn nên xắt ra mà ăn với cháo.

Thiết tưởng sống gần vùng mà người Pháp chiếm từ 1 năm qua, có lẽ nghĩa quân đã biết sà bong là món gì rồi !

Giặc Pháp kéo đến

Ngày 17-6, đề đốc Ohier đi thanh tra đến Sóc trăng hay tin rằng Quân Chơn (Nguyễn trung Trực) đang tụ họp nghĩa quân tại Sân Chim với ý định tấn công Rạch giá. Ngờ là tin sốt dẻo đề đốc bèn sai người đi Rạch giá báo trước. Nhưng trễ quá rồi. Đêm vừa

qua, đồn Kiên Giang đã bị tấn công, giờ đây chỉ là đồng tro than ngun ngút khói.

Mãi đến hai hôm sau (18-6) mới có bức điện tín từ Vĩnh Long gửi đến Mỹ Tho báo tin Rạch giá thất thủ. Giặc biết chuyện này xuyên qua lời thuật lại của một anh lái trâu người Huế kiều. Anh lái trình bày: từ Châu đốc về, anh không dám ghé Rạch giá như thường lệ. Gần đến chợ Rạch giá, anh hay tin đồn Kiên Giang bị triệt hạ, chợ bị cháy (!) và 13 đầu lâu người Pháp bị bêu dài theo kinh ! Vì vậy, anh phải chạy qua Long Xuyên.

Rạch giá thất thủ !

Một tin sét đánh mà thực dân không ngờ được ! Trên 30 năm sau, Durrwell bình luận : « Đây là một biến cố bi thảm mà hậu quả có thể làm tổn thương đến uy tín của người Pháp ở miền Nam »

Lần đầu tiên một tỉnh lỵ đã bị nghĩa quân đánh úp.

Lập tức quan tư Ansart từ Vĩnh Long đem toàn lực qua Rạch giá cứu nguy. Dưới quyền chỉ huy của ông gồm có quan ba Dis-muratin (cầm đầu một phân đội lính thủy), thiếu úy De Taradel (chỉ huy lính mã tà — trong số ấy có quan Phủ Trần bá Lộc và Đỗ hữu Phương đi theo) và thiếu úy hải quân Richard.

Từ Vĩnh Long, quân Pháp đến Long Xuyên rồi theo rạch Long Xuyên qua Núi Sập để đến Rạch giá.

Đoán trước nẻo đường tấn công duy nhứt của địch, cụ Nguyễn đến vùng này từ hai ngày trước, huy động nghĩa quân và dân chúng đắp cản, tạo chướng ngại vật giữa lòng kinh.

Cản thứ nhứt tại vàm rạch Tà Kên.

Cản thứ nhì ngang núi Sập (Lạc dục).

Tàu giặc đang chạy ngon trơn bỗng từ từ dừng lại vì đồng chà tre, đá, đất, nhánh cây tở chặn ngang.

Nghĩa quân ào ra, xáp chiến.

Thế giặc mạnh. Tầm súng của chúng bắn xa hơn.

Chúng liền đổ bộ để bọc hậu các toán nghĩa quân. Nghĩa quân đành rút lui trong khi bọn mã tà hì hục phá chướng ngại vật.

Cầm cự vô hiệu quả, cụ Nguyễn lập tức rút quân về Rạch giá. Sáng hôm sau (21-6) giặc kéo đến Sóc Suông, mãi đến 3 giờ rưỡi chiều quan ba Dismuratin mới đến chợ.

Sau cuộc chiến đấu chừng nửa giờ, cụ Nguyễn cùng nghĩa quân xuống hai chiếc ghe biển chạy về phía Hòn Chông.

Quan tư Ansart đánh điện về cho đề đốc Ohier biết việc tái chiếm Rạch giá bắt được 60 loạn quân, nhiều khí giới, đại bác. Một lính mã tà bị thương.

Căn cứ vào số đại bác ấy, giặc suy luận rằng việc đột kích Rạch giá của cụ Nguyễn là do bàn tay của triều đình nhúng vào.

Theo Combanaire, sau vụ Rạch giá, 700 người Việt nam bị Pháp giết trả thù. Chúng tôi tưởng số ấy quá cao.

Trong số bị giết có cụ Lâm văn Ky, phó chỉ huy của cụ Nguyễn

Xã Nguơn cùng gia quyến trở lại chợ để tiếp tục phụng sự cho Pháp. Nếu mấy hôm trước ông chánh Phên lưu ý đến lời của thầy xã thì Pháp đâu tổn thất đến mức đó. Về sau thầy được thăng chức cai tổng.

Sung sướng nhưt là tên cai kèn Duplessis. Khi thấy đồn bị tấn công, hấn nhờ người tình nhân chỉ hướng chạy về phía Rạch Giồng. Đến đó, hấn nhờ một bà lão nuôi com dùm mấy ngày. Hay tin người Pháp trở lại một người Miên dẫn hấn về để lãnh thưởng.

Bọn Pháp lục soát bộ sổ của nghĩa quân bỏ sót lại, tập nã ráo riết những ai trùng tên. Bao nhiêu người phải cải tên, cải họ xuống trốn vùng Cà mau U minh.

Trong bộ, có ghi tên hương chủ Lược ở Rạch giá. Rủi thay, theo chữ nôm, chữ Lược và chữ Trước viết na ná nhau. Vì vậy, Pháp bắt ông hương chủ Trước ở làng Bình đức, chợ Long xuyên mà xử tử. Đến sau mới biết là giết lầm.

Đó là một trường hợp tiêu biểu cho hàng trăm việc giết oan, bắt oan khác !

Ra Phú Quốc

Quan tư Domange từ Châu đốc qua Hà tiên với một đội binh. Cuộc tảo thanh vùng Hòn Chông thật vô cùng khó nhọc, đường sá nguy hiểm. Đến nơi, cụ Nguyễn đã đi tự hồi nào. Theo lời thuật lại của dân chúng, lực lượng cụ Nguyễn ước chừng 40 ghe chở đầy nghĩa quân nhắm hướng Phú Quốc mà trực chỉ.

Như đoạn trước chúng tôi đã nói, Phú Quốc là căn cứ hậu bị do Quân Thứ xây dựng từ lâu. Giặc tổ chức chánh quyền trên đảo nhưng viên cai tổng Điều và xã Ngải chỉ làm việc lấy lệ. Lúc Cụ Nguyễn, đến, hai ông này nộp tất cả sổ thuế để dùng vào việc quân, thay vì đem vào chợ Hà tiên đóng cho chủ tỉnh Pháp như mấy tháng rồi.

Lính mã tà ở Phú Quốc sẵn sàng gia nhập nghĩa quân.

Ngoài điểm thuận lợi trên đây, tình hình ở Phú Quốc cũng khá gay go về mặt khác.

Một là dân số rất phức tạp. Họ ở tứ xứ đến lập nghiệp, mâu thuẫn nhau về quyền lợi.

Bãi Đốt chính là nơi tranh giành đẫm máu giữa người Hải nam và người ở Bình thuận đến để bắt con đờn đột.

Ở Hàm ninh, Dương đông, xưa kia người Xiêm đến lập vườn cùng người Minh hương.

Vài người Miên sống lây lất phá rẫy giữa rừng. Xưa kia ông vua Lòì(?) dẫn họ ra Phú Quốc. Nhưng kết quả là phải đói vì thiếu gạo sản-xuất tại chỗ.

Năm (1957) ghe miền Hạ Châu (Mã lai) đến cướp phá ven bờ Chúa Nguyễn Anh đích thân chỉ huy đánh đuổi, chiếm được 15 ghe bắt 80 tên cướp.

Qua các trào Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức giặc cướp xảy ra lung tung giữa Việt nam, Xiêm, Miên. Một số người Việt Nam bị bắt cầm tù bên Xiêm. Dân chúng tản lên núi. Các khu vườn ở Hàm ninh bị người Mã lai và Hải nam khuấy nhiễu.

Tục truyền chúa Nguyễn Ánh nhơn xem phong thủy vùng Phú Quốc phán như vầy : Sơn bất cao, thủy bất thâm, nam đa trá, nữ đa dâm. Lời khẩu truyền ấy tuy khôi hài nhưng giúp chúng ta hiểu tánh chất phức tạp, không thuần túy của người ở Phú Quốc thời ấy.

Tuy nhiên, dân tâm có thể chinh phục vì chính nghĩa về tay cụ Nguyễn. Nguy cơ lớn vẫn là vấn đề thiếu gạo. Mãi đến ngày hôm nay, đảo Phú Quốc sống nhờ lúa gạo từ Rạch giá Bạc Liêu chở sang.

Tìm đâu ra gạo để nuôi hàng trăm nghĩa quân một khi đảo bị phong tỏa?

Cụ Nguyễn đã thấy thoáng qua những ngày âm đạm sắp tới.

Phủ Lộc, Lãnh binh Tấn

Giặc Pháp nhận thấy cần ứng phó nhanh chóng đối với Nguyễn trung Trực. Chúng biết cụ là một Lãnh tụ lợi hại đã từng gây bao nhiêu thiệt hại ròng rã tám năm qua. Quản Lịch, Quản Chơn, Nguyễn trung Trực mà bấy lâu nay chúng nghe danh chỉ là một người. Người mưu lược ấy đã từng đánh tàu Espérance ở Tân an.

Hơn nữa, cụ Nguyễn đã từng được Triều đình phong chức Quản Cơ, lãnh trách nhiệm lãnh binh ở Bình Thuận, một tỉnh quan trọng ở sát biên giới « thuộc địa Nam kỳ ». Giặc Pháp tin rằng cụ Nguyễn thuộc vào hàng tướng lãnh vào Nam hoạt động theo mạng lệnh của Triều đình chứ không phải anh hùng địa phương khởi nghĩa lẻ tẻ.

Giặc Pháp toan củng cố, bình định miền Nam để làm bàn đạp tấn công ra Huế và Hà Nội, thi hành kế hoạch lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Lúc bấy giờ, so với Trương Quyền (con Trương công Định) ở Tây ninh và đức Cổ Quân ở vùng Bảy thừa, Thất sơn, cụ Nguyễn quả là mũi nhọn lợi hại mà chúng cần tiêu diệt trước.

Vì vậy, thực dân tập trung ưu thế chánh trị và quân sự của chúng vào việc này.

Quan phủ Trần bá Lộc — người đã lập nhiều thành tích táo thanh Thiên hộ Dương ở Đồng tháp mười, hiện trấn thủ vùng Cai

lậy, Cái bè — được dời về Rạch giá. Nhiệm vụ của ông ta là hoạt động chánh trị.

Đầu tiên, ra giải thưởng : 500 đồng cho ai bắt sống hoặc lấy được thủ cấp cụ Nguyễn. Số tiền thật to tác hồi thời ấy. Đồng thời, quan truyền rao : ai chứa chấp nghĩa quân sẽ bị xử tử vì tội đồng loã. Biết gia đình cụ Nguyễn còn ẩn náo ở vùng Hà Tiên, quan sai người đến nơi tìm cách bắt sống người mẹ của cụ và tất cả con cái. Thâm ý của quan là diễn lại tấn tuồng San hậu, bắt mẹ của Đồng kim Lân để tướng này nặng tình hiếu nghĩa mà ra đầu hàng.

Viên tướng lãnh thứ nhì được giặc chọn lựa trong cuộc tảo thanh này là lãnh binh Huỳnh công Tấn ở Gò công. Tấn đã mạo hiểm vào tận sào huyệt giết cụ Trương công Định tại Kiến Phước. Tấn đã góp công vào việc bình định vùng Gò công, Mỹ tho. Tấn lại được một ưu thế mà phủ Lộc không có : Tấn là đồng đội của Nguyễn trung Trực khi năm xưa Trương công Định chỉ huy đoàn quân chiêu mộ từ Gò công lên Chí hòa để trợ chiến.

Do đó, Tấn biết rõ ràng hình tích cụ Nguyễn. Tuổi hai người xấp xỉ nhau : Tấn lớn hơn cụ hai tuổi, nhưng hồi xưa Tấn xem cụ như một người anh. Phen này Tấn hi vọng lập thêm một thành tích với nhà nước. Mơ ước của Tấn là dùng tình cảm xưa để lung lạc và dùng thể quân sự để hãm dọa.

Cuộc đầu hàng

Chiếc thông báo hạm (avis) Le Goeland do quan tư Bouchet — Rivière chỉ huy đến Phú Quốc.

Ngày 19-9-1868, tàu vào bờ Hà tiên để rước Quân Tấn cùng 125 lính mã tâu thiện chiến của y đem từ Gò công.

Tàu trở ra Phú quốc, cập bến Hàm ninh.

Cuộc tảo thanh mở đầu. Nhà cửa bị đốt. Nhiều người bị giết. Vài người hương chức hội tề toan chạy trốn nhưng bị Tấn vây bắt được, hãm dọa xử tử nếu họ không đoái công chuộc tội.

Binh sĩ của cụ Nguyễn lúc ấy chừng hơn 300, đa số là dân mộ tại Phú Quốc.

Sau hai trận tử chiến, nghĩa quân tổn thất nặng nề. Cụ Nguyễn đành rút lui lên núi.

Dưới này, Tấn bao vây chặn đứng mọi sự tiếp tế và liên lạc với dân chúng.

Nghĩa quân bắt đầu thiếu gạo, mặc dầu đa số đã chạy tản mác. Tinh thần chiến đấu sụt xuống nhiều. Việc canh phòng thêm khó khăn. Giữa chốn hoang vu giặc có thể đến thình lình bằng trăm ngàn nêo. Tấn đã chiêu dụ được vài người rất thuộc đường rừng. Hấn sai đến tìm cụ Nguyễn để trao bức thư dụ hàng, hứa bảo toàn tánh mạng và tiến cử cụ với nhà cầm quyền Pháp để được trọng dụng. Lời đường mật ấy, cụ Nguyễn thừa hiểu. Điểm thứ nhì trong thư nọ mới đáng ngại. Tấn báo tin rằng bà mẹ, các con của cụ đều bị bắt tại Hà tiên. Nếu cụ không ra hàng, tánh mạng của các thân nhân khó bảo toàn.

Thật là khó xử đối với cụ. Tương truyền rằng lúc ấy có một nghĩa quân vào rừng hái trái cây ăn đỡ lòng, gặp trâu rừng rượt nên chạy trở về. Ai nấy bàn tán việc trâu rừng quá lộng trên núi, suy rằng đó loại trâu của bà Kim Giao xưa kia. Cụ Nguyễn hồi sự tích. Một nghĩa quân trình bày :

— Xưa kia bà Kim Giao đến khai thác vùng Cửa Cạn, lập vườn và mua trâu trong đất liền ra làm ruộng, nhờ vậy lúa gạo ở Phú Quốc tạm đủ ăn.

Về sau lúc bệnh nặng hấp hối, bà quyết định chia tài sản cho các tá điền. Bà chỉ ao ước một điều là thả tất cả bầy trâu nọ về rừng, Bà e rằng nếu trâu còn bị giam cầm trong chuồng thì lúc xuống âm phủ bà sẽ bị Diêm chúa bắt tội. Vì vậy, bầy trâu được phóng thích, sanh sôi nảy nở, phá hại. Đảo Phú Quốc trước kia không có trâu.

Nghe qua, cụ Nguyễn nổi giận :

— Muốn nói chuyện gì ? Dem tao mà so sánh với bà Kiêm Giao hấp hối hồi xưa. Nói nửa, tao chém. Không so sánh như vậy được. Đứa nào muốn đầu hàng ?

Cử tọa không ai dám nhúc nhích. Cụ rơm rớm nước mắt mà nói :

— Thôi, để tôi đầu hàng.

Hôm sau, nghĩa quân tề tựu lại, quì xuống lạy cụ Nguyễn. Họ khóc vì biết đây là lần gặp mặt cuối cùng.

Cụ Nguyễn bảo một nghĩa quân trối cụ lại, dẫn xuống Hàm ninh nạp cho Huỳnh công Tấn.

Không ai dám làm chuyện đó.

Cụ cương quyết bày cách thức như vậy : một nghĩa quân tự xưng là thường dân đem cụ nạp cho Tấn : Tức nhiên, Tấn trọng thưởng. Anh này phải vui vẻ nhận số tiền đó để Tấn không nghi ngờ mà bắt luôn.

Cụ khuyên tất cả nên cố gắng trốn tránh, trở về mà làm ăn lương thiện.

Động cơ nào thúc đẩy cụ Nguyễn ra hàng ?

Sau này có người bảo là vì cụ muốn giữ vẹn chữ hiếu, cứu tánh mạng người mẹ. Nhận xét đó quá thiên cận. Thật ra, khí khái của cụ chưa chút suy giảm mà trái lại trở nên sắt đá, thiêng liêng hơn lúc nào hết.

Thái độ của cụ sau khi ra hàng chứng tỏ điều đó.

Kẻ thù cũng nhìn nhận điều đó.

Về Saigon

Quan tư Bouchet-Rivière và Huỳnh công Tấn giải cụ Nguyễn về Rạchgiá rồi đến Saigon.

Dưới tàu Goéland, Tấn yêu cầu người Pháp đối xử tử tế với cụ. Lý do gì? Phải chăng Tấn nể nang cụ?

Đồng ý rằng Tấn không có tư thù với cụ như Tấn đã có với Trương công Định. Nhưng, lúc bấy giờ, trước thế lực đang vươn lên của thực dân, trước bao nhiêu quyền lực, địa vị đã hưởng được, nhứt định là Tấn tin tưởng, cúc cung tận tụy với thực dân hơn trước. Tấn xin đối xử tử tế với cụ chẳng qua là hấn hy vọng lập với chủ một công trận thứ hai; mua chuộc, thuyết phục để cụ Nguyễn trở thành tay sai đắc lực, bắt bớ ngược lại các người yêu nước khác.

Tấn đã lầm to.

Quan tư Bouchet-Rivière cũng lằm to. Chiến sĩ Nguyễn trung Trực nào phải là người nông nổi, hung bạo « Trực có gương mặt thông minh, dễ gây thiện cảm » (P. Vial). Ý chí của cụ vẫn cứng rắn. Biết giờ chết sắp kề bên, cụ không bao giờ khúm núm, bặc lộ chút gì chứng tỏ muốn được tha tội hoặc giảm tội.

Bọn Pháp cất vắn cụ về việc các lính Pháp (tù binh ở Rạch giá) bị chửi bới trước khi bị xử tử.

Đó là tật lớn của thực dân tự xem mình là cao cả hơn dân bốn xứ. Khi tên lính hạng chót của chúng bị hành hạ, chúng cho là bị sỉ nhục. Thử hỏi chúng phải trả lời thế nào nếu dân tộc Việt-nam cất vắn chúng về muôn triệu tội tày trời khác, từ lúc chúng đến nước ta tới ngày ấy?

Cụ Nguyễn cương quyết phản đối rằng cụ không chịu trách nhiệm và không biết các việc ấy. Mấy tên lính Pháp nọ bị xử tử trong lúc cụ chiến đấu giữ căn ở Núi Sập.

Đến Rạch giá, giặc áp giải theo tàu vãi bị can khác và chở luôn vãi tay thân tín về Saigon để đối chứng lúc lấy khẩu cung.

Tấn bèn bỏ trí buổi tiệc thiết đãi cụ.

Thấy giọng kèn tiếng quỳnh của mình vô hiệu quả, hấn bèn nhờ vãi người thân hào ở Rạch giá thử ướp lời dụ dỗ.

Cụ đã trả lời một câu mà dân chúng hãy còn truyền tụng :

— Cho làm chánh soái, phó soái, tôi cũng không thèm nữa kia. Tôi chỉ muốn một chức thôi. Chức gì mà tôi có quyền chặt đầu tất cả bọn Tây.

Về Cái bè, Phủ Lộc được đề đốc Ohier khen ngợi về chiến công ở Rạch giá ; sắc lệnh ngày 15-8-1868 thăng cho cấp Đốc Phủ sứ với số lương 4.800 quan mỗi năm.

Tại Sài Gòn, quan hai thủy quân Piquet đồng lý văn phòng của đề đốc Ohier bèn mở cuộc điều tra.

Chúng tôi xin dịch ý bản khẩu cung ấy, hy vọng sẽ nói lại được vài điểm chánh. Ngôn ngữ của cụ Nguyễn lúc ấy như thế nào? Viên thông ngôn thuở ấy dịch một lần ra chữ Pháp, giờ đây chúng tôi căn cứ vào bản chữ Pháp ấy mà dịch trở lại chữ Việt. « Dịch

là phản nghĩa ». Trong trường hợp này, lời nói của cụ đã bị sai lạc tới lui đến hai lần. Ngay đến lời xưng hô của giặc đối với cụ, bản Pháp văn dùng chữ « vous », chúng tôi mãi suy nghĩ nên dịch là « ông ». Chúng tôi nghĩ lúc ấy giặc rất nể nang cụ. P. Vial nhìn nhận xuyên qua lời cung khai ấy rằng thái độ của cụ chứng tỏ là biết tự trọng và kiêu hùng (il se montra beaucoup de dignité et d'énergie).

Tất nhiên, cụ chỉ nói những gì mà giặc đã biết. Và có nhiều sự thật mà cụ không nói đúng hẳn — hoặc sửa lại ít nhiều.

Khám đường trung ương Saigon

Khẩu cung của Nguyễn trung Trực, 30 tuổi, sanh tại

Tân an phủ

H.— Lý do gì khiến ông tấn công Rạch giá ?

Đ. Lúc trước tôi lãnh trách vụ thành thủ úy ở Hà tiền. Sau khi người Pháp đến chiếm, tôi và cả gia quyến lui về Hòn Chông. Trước ngày tấn công Rạch giá, một vị quan từ Huế đến, mang cho tôi lệnh chiêu mộ nghĩa quân để hòng chiếm lại tỉnh này. Tôi trả lời với vị này rằng lực lượng hiện tại của tôi rất yếu ; tôi không nói với một ai hay biết lệnh trên kia.

H.— Lệnh của vị quan mang đến có đóng ấn của nhà vua chăng ?

Đ.— Không. Đó là bản sao lại. Tôi làm mất bản ấy ở Phú quốc.

H.— Ai đã ra lệnh cho ông đánh đồn Rạch giá ?

Đ.— Vài ngày sau khi nhận được lệnh của vị quan nọ, có ba người đến Hòn Chông gặp tôi: xã Lý (xã trưởng làng Man Lương (1) tên một làng ở Rạch giá) ; quân Cầu ở Minh lương và bà Đồ. Ba người này nói với tôi rằng họ đã biết lệnh triều đình gọi đến nên họ lại gặp để khuyên tôi đánh Rạch giá. Trong việc ấy, chắc chắn sẽ có nhiều lính mã tà sẵn sàng hưởng ứng. Tôi cương quyết từ chối, nói mình chưa đủ lực lượng. Ba người ấy tỏ vẻ bất bình, ra vẻ hăm dọa sẽ báo với người Pháp đến vây bắt, nếu tôi không đồng ý với họ. Ở Hòn Chông, quân Điều (2) cho tôi biết chủ tỉnh

(1) Minh lương

(2) Chúng tôi không rành nên không bỏ dấu.

Rạch giá đã bắt Quân Cầu, xã Lý và bà Đò. Họ bị tố giác với chủ tỉnh, vì có tên Lượng (1) thù oán gây gổ với xã Lý vì nợ nần sao đó. Quân Diêu cũng nói rằng quan chủ tỉnh đã biết tôi ở Hòn Chông, sẽ đến đó bắt tôi. Tôi chỉ còn một đường là tấn công Rạch giá tức tốc. Từ Hòn Chông tôi lập tức đến Tà niên, qui tụ dễ dàng chừng 100 binh sĩ; 48 giờ sau tôi đem lính đến đổ bộ tại Rạch giá, lúc ban đêm.

H.— Lúc đó, ông xài vũ khí gì ?

Đ.— Bên tôi, chỉ có dao. (2)

H.— Ông có biết rằng các sĩ quan Pháp đã hay trước cuộc tấn công ?

Đ.— Tên Lượng chắc có qua bên đồn để mách trước. Dầu sao, trước khi tấn công, chúng tôi cũng chờ khi tất cả binh sĩ trong đồn ngủ say. Lúc đó vào khoảng 4 giờ sáng. Trời tối lắm.

H.— Có người Pháp nào đứng canh ngay đồn không ?

Đ.— Có 2 người dựa vào súng mà ngủ. Họ bị giết trước tiên.

H.— Chủ tỉnh và quan cai đồn bị giết cách nào ?

Đ.— Việc đó tôi không rành. Tôi ra lệnh giết tất cả người Pháp. Đến trời sáng thiệt mặt, tôi mới biết rõ số người Pháp bị giết. Hai sĩ quan nọ chết tự hồi nào rồi, có lẽ từ khi mới chiến đấu.

H.— Khi tỉnh lại, mấy người Pháp có bố trí để chống cự không ?

Đ.— Có. Chừng mười người hiệp nhau kháng cự chừng 1 giờ. Nhưng chúng tôi tiến lại gần quá, bên họ không một ai có thể nạp đạn lần thứ nhì.

H.— Dân chúng biết trước cuộc tấn công này không ? Họ có giúp ông không ? Lính của chúng tôi có giúp ông không ?

Đ.— Vài người dân được hay biết trước. Lính của mấy ông thì tuyệt nhiên không biết. Tôi chắc như vậy. Bằng không thì họ thủ đạn trong nòng súng, làm sao tôi chiếm đồn được.

H.— Ông huyện Hiền (?) biết trước không ?

Đ.— Tôi không rành chuyện đó. Hương chức làng cho tôi hay

(1) Nguyên văn : Luon, có lẽ là Lượng. (2)

(2) Lance

rằng đồn Rạch giá dễ đánh lắm. Tôi không ao ước gì hơn. Sáng hôm sau, hay tin thắng trận, họ đến qui hàng với tôi. Tôi gom lính mã tà lại, bắt buộc chúng phải phụng sự bên tôi.

H. — Chừng bao nhiêu lính Pháp thoát khỏi đồn ?

Đ. — Năm người. Nhưng sáng hôm sau tôi bắt chúng lại được Hai người trong số đó có ý kháng cự. Tôi ra lệnh giết họ. Còn ba người kia bị giam trong đồn của làng sở tại cùng với các thợ lại thông ngôn.

H. — Tại sao ông ra lệnh giết họ ?

Đ. Không phải tôi ra lệnh. Tôi không bao giờ muốn vậy. Hay tin người Pháp tiến đến tái chiếm Rạch giá, tôi ra ngoài căn để chỉ huy chống giữ. Lúc đó tôi giao quyền chỉ huy vùng chợ Rạch giá cho Lâm văn Ky, con của viên cai tổng. Tôi vắng mặt, ông này tự ý giết ba người Pháp nọ. Chừng tôi chạy trở lại Rạch giá họ bị chém rồi chờ tới lượt chém viên thông ngôn Chonk (1). Tôi ra lệnh thả tên này và xuống ghe rút lui.

Nói đến đây Nguyễn Trung Trực day qua lại tên thông ngôn nọ mà nói : Chú hãy làm chứng rằng ta đây tha tội chết cho chú. Ta chỉ yêu cầu chú một điều : Làm thông ngôn hẳn chú có thể lực với Pháp, Chú dùng thế lực đó mà nói cách nào để người Pháp xử tử ta sớm chừng nào hay chừng ấy.

H. — Tại sao ông giết viên chủ sự thương chánh. (2)

Đ. Chúng tôi chưa đến là ông này chạy đến tấn công chúng tôi. giết 3 hay 4 người bên phía tôi. Làm sao tôi tha tội được.

H. Tại sao chức vụ của ông cao như vậy mà ông lại nghe theo lời day nghịch của mấy người nhỏ như Quản Cầu, xã Lý và Bà Đò Tôi không cần nhắc lại lý lịch của mấy người này nhứt là bà Đò

Đ. — Tôi không biết rành họ. Tôi ngờ họ được lệnh từ Huế hay Quảng nam gửi đến.

H. — Ông còn muốn nói gì nữa không ?

(1) Nguyễn văn như vậy. Vì không rành nên không bỏ dấu (2) agent de la ferme d'opium.

Đ. — Tôi muốn nói rõ rằng tôi tự ý đầu hàng với lãnh binh Tấn. Khi đến Phú Quốc vị lãnh binh viết thư kêu gọi tôi hàng. Vì hoàn cảnh bị bao vây trên núi không phương thể sanh sống, tôi bảo một người thường dân trối tôi đem nạp cho Tấn. Nếu tôi muốn tự vệ nữa, Tấn không bao giờ bắt được tôi dễ dàng như vậy. Bao giờ tôi cũng muốn đem hết nhiệt huyết phụng sự tổ quốc. Tôi không ngờ sự thật là quân Pháp quá mạnh hơn tôi đã tưởng tượng. Nếu biết trước sự thật đó, có thể tôi ra giúp người Pháp từ lâu. Tôi dám nói thẳng rằng : tài quân sự của tôi ăn đứt lãnh binh Tấn. Số phận của tôi đã tới. Tôi không cứu đất nước khỏi cơn nguy nan này được. Tôi yêu cầu một việc là xử tử tôi càng sớm càng hay. Và cho mấy đứa con tôi lên Saigon để gặp mặt.

H. — Sau khi rời Rạch giá ông chạy về đâu ?

Đ. Đi Phú Quốc và ở đó mãi đến khi bị vây. Tôi nói rõ : Tổng Diệu (cai tổng Phú Quốc) không tình nguyện gia nhập hàng ngũ. Chính tôi đã cưỡng y theo tôi giao cho tôi sở thuế nạp qua Hà tiên

H. — Xã Lý và Bà Đò bấy giờ ra sao ?

Đ. — Họ chạy lên núi, có lẽ phải chết đói.

H. — Người Tàu bị bắt chung với ông là ai vậy ?

Đ. — Tôi không biết. Có lẽ y thuộc về đội quân của Quân Thứ và xã Ngải (xã trưởng Phú Quốc) đã chống Pháp trước khi tôi đến đó.

H. — Năm 1861, ông tên gì ?

Đ. — Là Quân Lịch. Chính tôi đã đốt chiếc tàu đậu ở Nhựt táo. Sau đó tôi đi Huế, được phong chức Quân cơ ; vài năm sau được bổ đi trấn tỉnh Hà tiên với chức thành thủ úy. Khi người Pháp đến chiếm, tôi rút lui về Hòn Chông với cả gia quyến ».

(Trích trong tờ vi bằng do ông Piquet ký).

Ngày xử tử

Lãnh binh Tấn xin đề đốc Ohier đừng xử tử, bảo đảm rằng sẽ thuyết phục để cụ trở thành một người cộng sự đắc lực, rất cần thiết đối với nhà nước Pháp lúc bấy giờ.

Sau khi cân nhắc lợi hại, Ohier cương quyết giải cù Nguyễn về Rạch giá để thi hành bản án xử tử.

Tương truyền: Ngày trở lại Rạch giá cù mặc áo vạt hò. Nhà cầm quyền địa phương lúc bấy giờ dùng thủ đoạn chánh trị, tỏ ra tương đối dễ dãi. Vì vậy, dân bản phố được phép hành lễ tế sống cù. Cù mặc áo dài, đội khăn đóng, dự buổi tiệc cuối cùng. Từng manh chiếu trải liền nối nhau ngoài đường. Trên đó đầy rượu thịt, hoa quả của dân chúng đem lại hiến dâng.

Ngày 27-9-1868.

Pháp trường là vùng đất cát sở Bưu điện và Mật thám (lúc trước của Pháp) Lính Pháp canh phòng cẩn mật, tuyệt đối không dùng lính Mã tà nào. Có lẽ giặc hầy còn giựt mình về bài học lính mã tà làm phản vừa qua.

Đao phủ là một người Miên tên Tura. Dân Rạch giá gọi y là Bòn Tura (Bòn có nghĩa như anh hai) (1) Hấn lấy việc chém người làm kế sanh nhai, ăn tiền công của Pháp, cứ một quan một đầu người

Bòn Tura xách gươm bước lại gần cù. Hấn sợ sệt, quì xuống lạy, xin lỗi. Đây là lần đầu tiên mà hấn sợ người sắp chết.

Cù Nguyễn nói:

— Mày làm theo pháp luật. Mày không tội gì hết. Nhưng mà mày phải chém cho tốt. Bằng không tao vạ hòng mày.

27 tháng 9!

Một ngày tang tóc cho toàn thể dân tộc!

Xác cù Nguyễn được chôn tử tế, cách lâu ông Chánh chừng 70 thước. Giặc xây gạch chung quanh mộ.

Dân làng Vĩnh thanh Vân (tỉnh lỵ Rạch giá) thờ cù tại đình gần mé biển chung với cù Phó cơ Nguyễn hiền Điều và Nam hải đại tướng quân (Thần cá ông).

Hàng năm, cuộc tế lễ cử hành rất long trọng, thành kính, nửa công khai nửa bí mật. Mãi đến năm 1920, viên chủ tỉnh người Pháp đến dự cuộc tế thần. Viên chủ tỉnh này rành chữ nho. Thấy trên cột ghi câu đối của cù Huỳnh mẫn Đạt điều rằng:

Hòa hồng Nhựt Tảo oanh thiên địa.

Kiểm bạc Kiên Giang khắp quí thần, Viên chủ tỉnh bảo đưa sắc thần cho y xem?

(1) Có người nói tên đao phủ này tên Còi.

Y nói một câu :

— Nguyễn trung Trực làm nghịch với nhà nước Lang sa. Tại sao hương chức thờ như vậy ?

Rồi y lạnh lùng đi về đình.

Hương chức làng và hương chức đình vô cùng hoảng sợ. Ông Hương Cả Mỹ đích thân đến gặp chủ tỉnh để giải bày khéo léo như vầy :

— Làng tôi thờ ông Nguyễn là thờ chữ Trung. Ngày xưa ông Nguyễn hưởng ơn mưa móc của Triều đình thì trung với Triều đình. Ngày nay hương chức làng hưởng công ơn của người Lang sa thì cũng nguyện giữ chữ trung với người Lang sa.

Dường như lúc ấy viên chủ tỉnh gật đầu.

Nhưng hương chức làng không kéo dài tình trạng. Họ làm tấm biển lớn treo trước đình đề mấy chữ « Nam hải đại tướng quân (ý muốn nói đình thờ thần cá ông).

Việc rắc rối lấy đầu ông Le Nestour, viên chủ sự ty thương chánh Rạch giá. Ông này có vợ Việt Nam, bấy lâu nay lập đồn điền ở Hòn Tre và vùng Tân điền (Rạch giồng) gần chợ Rạch giá.

Ông Le Nestour thỉnh sắc cụ Nguyễn về đình Tân điền mà thờ. Dân chúng lo ngại. Ông nói :

— Thằng chủ tỉnh mà vô tới đây làm khó dễ thì tôi kiện nó tới trời

Ngoài vùng Tân điền, ở Rạch giá, còn rất nhiều đình thờ « thần vọng » nghĩa là chưa có sắc chánh thức. Họ ngấm ngầm truyền miệng rằng đình làng mình thờ cụ Nguyễn thí dụ như đình làng Vĩnh hòa (rạch Thầy Quon).

Chuyện cụ Nguyễn đã trở thành chuyện cổ tích bất hủ như truyện Tấm Cám, Thạch sanh chém chằn, gieo vào lòng người dân đau khổ vì nạn ngoại xâm một niềm an ủi, tin tưởng sâu đậm. Lúc một mối vì sanh kế cũng như lúc rảnh việc nghĩ ngơi, các cụ già thường kể lại cho con cháu rằng :

— Tại đất Rạch giá mình đây có một lần ông Nguyễn, hồi xưa kia...

Vài giai thoại

Vùng Rạch giá, Hà tiên Long xuyên còn truyền khẩu bao nhiêu mẫu chuyện về gương chiến đấu anh dũng về sự hiên trách của cụ

Nguyễn. Nhứt là chuyện cụ bị xử trảm.

Người thì nói : cụ vén tóc gáy, bảo tên đao phủ chém thật mạnh. Khi đầu rơi, cụ đưa tay vói theo chụp được và đem đặt lên cổ sau đó mới ngã xuống. Người thì nói cụ đặt hai tay dưới đất để dùng cho đầu rơi đụng đất mà hoen ố tiết nghĩa. Lúc ấy, đôi tròng mắt còn tròn khiến bọn lính Pháp run sợ.

Lại còn bài thơ sau đây, có người cho rằng do cụ Nguyễn đọc trước khi tuyệt mạng :

«Thư kiếm từng nhưng tự thiếu niên

Yêu gian đâm khít hữu long truyền.

Anh hùng nhược ngộ vô dụng địa

Thù hận thâm cừu bất đãi thiên.»

(Theo việc binh nhưng thuở trẻ trai,

Phong trần hăng hái tuốt gươm mài.

Anh hùng gặp phải hồi không đất

Thù hận chan chan chẳng đợi trời.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(Đồng Hồ dịch)

Theo chúng tôi nghĩ, lúc đến pháp trường chắc có lẽ giặc trói hai tay cụ lại, đề phòng việc tẩu thoát, cướp pháp trường ; xung quanh pháp trường lúc ấy (và mãi 5, 60 năm sau) là rừng hoang chạy dài ra bãi biển chen chúc cây giá, cây nôm, cây bần.

Bị trói hai tay thì khó mà có chuyện ly kỳ như trên được.

Trong bài thơ của ông Huỳnh mẫn Đạt điều cụ có câu :

Anh hùng cường cảnh phương danh thọ.

Tu sát đề đầu vị tử nhân.

(Anh hùng cứng cổ còn danh mãi.

Thẹn chết bao nhiêu lữ cú đầu)

(Nguyễn văn Hân dịch)

Cứng cổ phải chăng là ám chỉ tư thế của cụ lúc chết ? Căn cứ vào hai chữ này, chúng tôi tưởng lúc mất đầu, thân của cụ có chút gì khác Thí dụ như cổ tuy phun máu mà vẫn gồng lại, thân mình chập sau mới ngã xuống.

Về bài thơ tuyệt mạng chúng tôi tưởng cụ không có làm. Tinh thần bài thơ nọ khiến chúng ta ngỡ cụ là một nhà quân sự được rèn luyện thuở thiếu niên. Sự thật cụ Nguyễn xuất thân là anh thợ chài một dân đồn điền trẻ tuổi gặp cơn nước mất nhà tan nên xông ra cứu nước.

Tục truyền rằng hồn cụ hằng đêm hiện lên khuấy rối giấc ngủ các chủ tỉnh Pháp. Một viên chủ tỉnh nọ ra lệnh xiềng mộ nhưng hôm sau giấy lời tói đứt tung ra... Trong đình thờ cụ, thỉnh thoảng nghe gươm dáo khua rổn rảo. Giặc sai lính đứng ngoài cửa đình mà thổi kèn động vào.

Hôm sau bọn lính ấy học máu chết (?)

Mãi đến nhiều năm sau, người Pháp không chấp thuận cho dân Rạch giá làm đền chức quân mã tà ; chỉ cho đến đội. Dân chúng bảo rằng người Pháp nhớ đến việc Quân Cầu làm phản thuở trước nên không tin nhiệm dân Rạch giá nữa.

Hào khí trường tồn

Nghe đội Nhiều thuật lại cái chết anh dũng của cụ Nguyễn đức Cổ Quân vô cùng thương xót. Lúc bấy giờ tuy bận việc phòng thủ ở vùng Bảy Thưa, Cổ cũng truyền cho binh sĩ tưởng niệm người anh hùng quá cố, khắc tên cụ Nguyễn vào một linh vị đặt trên án thờ tướng sĩ trận vong.

Sau khi cụ Nguyễn mất, nghĩa quân ở Tà niên phải tan rã.

Trong số rút lui xuống miệt Thứ, có hai anh em họ Đỗ thừa Luông Đỗ thừa Tự. Họ gây nhiều việc khùng bỏ thất nhân tâm. Lần đầu tiên, rừng U minh được họ xây thành căn cứ. Năm 1872 chánh chủ tỉnh Rạch giá là Benoist đàn áp giải tán luôn.

Năm 1908, lúc Phong trào Đông Du bùng bột trong Nam, cụ Gilbert Trần chánh Chiêu công khai viết bài trên báo Lục tỉnh tân văn (ngày 13-1-1908) nhắc lại gương chiến đấu của cụ Nguyễn trung Trực để động viên lòng yêu nước của dân chúng.

Các quyển sử nói về việc kháng Pháp ở miền Nam đều chép lại việc Nguyễn trung Trực cùng với việc Trương công Định, Thủ khoa Huân, Thiên hộ Dương. Thí dụ như quyển Abrégé d'histoire d'Annam của Schreiner, Saigon ; Les 1ères années de Cochinchine. Colonie française của Paulin Vial, Paris.

Đặc biệt còn hai quyển sách của người Pháp nói về cụ ; chúng tôi thấy dẫn trong tập kỷ yếu của Hội Đồng Dương khảo cổ, nhưng không tìm được :

— *H. Le Verdier* và *H. Maubryen*. — Những cảnh sanh hoạt ở Annam. Khi (kỳ) hòa và các chuyện : việc ám sát quan ba Barbé việc đột kích Rạch giá Paris, 1884(1)

— *François Tessier*. Ngày sống ở Nam kỳ hay là chuyện các vị anh hùng ở Rạch giá. Không ghi năm xuất bản.(2)

Vinh diệu thay liệt sĩ Nguyễn trung Trực và các nghĩa quân

Liệt sĩ Nguyễn trung Trực đã nêu cao tinh thần bất khuất của dân tộc như bao nhiêu liệt sĩ khác chống quân Minh, quân Thanh thời trước.

Nhưng khác hơn thời trước !

Thời đại của cụ Nguyễn chứa nhiều nỗi khó khăn mới mà hầu hết các nước nông nghiệp ở Á Châu hồi cuối thế kỷ thứ 19 không tài nào vượt qua nổi. Nước ta phải chống trả với một cường quốc Tây Phương cao hơn vượt bậc về trình độ tổ chức, kinh tế, chánh trị quân sự.-

Đem gươm đao mà cự đương với tàu sắt, đại bác, thật là trùng chọi đá, châu chấu đá xe.

Nguyễn trung Trực vị anh hùng áo vải đã biết sống và biế chết một cách xứng đáng trong giai đoạn lịch sử ấy.

Năm 23 tuổi, anh chàng Lịch dùng mưu mẹo đốt cháy một tàu chiến của giặc từ phương Tây đem qua !

Năm 30 tuổi, Quân Lịch triệt hạ toàn bộ đồn Rạch giá, chiếm tỉnh lỵ.

Với hai võ công ấy, trong quyển lịch sử Việt Nam từ ngày lập quốc đến giờ, Nguyễn Trung Trực có một địa vị khiêm tốn nhưng công lao rõ ràng.

SƠN NAM và NGỌC LINH

(1) Scènes de la vie annamite. Khi hoa, Recueil de nouvelles : le meurtre du capitaine Barbé, la surprise de Rachgia

(2) Sejour de Cochinchine ou les héros de Rachgia.

GÁNH CHIẾU TÀ-NIÊN

hay Chén Cơm Sông Núi



KỊCH NGẮN BẰNG THƠ LÀM SỐNG LẠI MỐI
TÌNH DÂN-TỘC THIÊNG-LIÊNG CỦA DÂN-
CHÚNG KIÊN-GIANG-THÀNH KHI TẾ SỐNG
CỤ NGUYỄN-TRUNG-TRỰC.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ngày 27-10-1858, giặc Lang-sa xir tràn-quyết vị anh-
hùng dân-tộc : Nguyễn-trung-Trực tại đất Kiên-Giang.

Trong ngày ấy, dân chúng thành Kiên-Giang trải chiếu
hoa trên đường ra pháp-trường để chào vị anh-hùng đi trên
ấy. Ngoài ra, dân chúng còn dâng hoa trái, cơm canh đến vị
anh hùng trong mâm cơm vĩnh-biệt. Đặc-biệt nhất trong mâm
cơm ấy có chiếc áo dài đen. Chính cụ Nguyễn đã mặc chiếc áo
ấy và chắp-nhận lòng biết ơn của dân chúng trước khi vĩnh-
biệt...

Kịch ngắn bằng thơ này làm sống lại cảnh-trạng ấy để
ghi dấu lòng biết ơn của dân chúng đối với vị anh anh-hùng
chải lưới và tô đậm tiết-tháo của cụ Nguyễn-Trung-Trực.

Các vai :

NGUYỄN TRUNG TRỰC :	30 TUỔI
DÂN :	30 TUỔI
NAM :	28 TUỔI
LÃO :	50 TUỔI
NGUYỄN THỊ HIỀN . . :	22 TUỔI
NGUYỄN THỊ THANH DIỆU :	22 TUỔI

— 53 —

(CẢNH BỜ BIỂN, XA LÀ HÒN PHÚ QUỐC, HÒN TRE)

DIỆU :

*Em là con gái Tà Niên,
Đường xa gánh chiếu ra Kiên Giang thành.*

NAM :

*Hỡi em gánh chiếu một mình
Chiếu kia phải chiếu chung tình chẳng em ?*

DIỆU :

*Không !
Chiếu này là chiếu thiêng-liêng,
Chiếu hoa viền gấm dề em lót đường,*

HIỀN :

Em lót đường : lối ra pháp-trường

DIỆU HIỀN :

Tháng mười, hăm bảy tại Kiên-Giang,

NAM :

Giặc Lang Sa xữ người trung-trực.

DIỆU :

Vì tội yêu đồng-bào quê hương.

HIỀN :

*Nhưng anh từ đâu tới ?
Em tưởng chừng cát bụi
Còn bám tà áo nâu.
Quê anh ở nơi đâu ?*

NAM :

*Quê anh ở chỗ đốt tên.
Giặc Tây chết cháy (mặc) dầu ở giữa sông.*

HIỀN :

*Ồ ! anh là trai Nhứt-Tảo,
Một mảnh đất miền Nam.*

— 54 —

DIỆU :

Nằm trong dạ Tân-An.
Mà nơi kia sông nước,
Và cầu hò tiếng hát,
Còn ghi đậm một kỷ-công.
Đốt tàu quân giặc giữa sông ban ngày.

NAM :

Còn em phải chửi người xa xứ.
Tới đây bán chiếu...

DIỆU :

... Dạ thưa không.
Em chính là cô gái ruộng đồng.
Quê Tà Niên, chuyên nghề dệt chiếu.

NAM :

Tên em chắc đẹp !

DIỆU :

Em tên Thanh-Diệu.

HIỀN :

Còn em tên Nguyễn thị Hiền.

NAM :

Hiền dịu thay tên gái Tà Niên.
Tên thật đẹp,

DIỆU :

Chiếu càng tuyệt mỹ.
Anh thấy chẳng hoa qui hoa lý.
Nở trong lòng chiếu...

NAM :

Chiếu dơm hoa.

HIỀN :

Lại điểm thêm hoa mướp hoa cà.
Hoa đồng nội ngát mùi phương-thảo.

NAM :

Nên trai Nhật Tảo...

— 55 —

Gội Kiên giang...

Cùng nhau lót đường bằng vụn chiếu hoa.

DIỆU :

Trải chiếu là trải lòng ta,

Cho người yêu nước bước ra pháp trường.

HIỀN :

Đường ra cỏi chết lên hương.

Vì trên đường ấy anh hùng đi qua.

DÂN :

Hỏi người miền biển gần xa.

Mau mau chặn hết lối ra pháp trường.

LÃO :

Cháu có thừa nhiệt huyết,

Nhưng thiếu mưu sáu.

Cướp pháp trường chỉ cứu một đầu

Download Sách Miễn Phí | Đọc Sách Online

DÂN :

Nhưng sẽ có muôn đầu khác rụng.

Lũ giặc không giết lấy dân chúng.

Thì có ích gì cho quốc-gia.

LÃO :

Khi ta cần người cứu nước ta.

NAM : (gào)

Giặc Lang-sa man rợ.

Biết người Việt-Nam ta.

(cảm động) Nặng tình mẹ nghĩa cha.

Nên dùng tình máu mủ.

Đề chặn đường tiến-thủ

DÂN :

Của người chài lưới anh hùng.

LÃO :

Tiếng vang Nhứt-Tảo danh lừng Kiên-Giang.

Mặc dầu người là trang võ-trưởng.

— 56 —

Nhưng lại là một bậc hiếu nhi.
Lúc còn đóng binh hòn Phú Quốc.
Trước khi từ giã mẹ ra đi.
Khi mẹ đau, chính người sắc thuốc.

LÃO :

Tay cầm kiếm là tay dăng thuốc.

DÂN :

Còn tay phất cờ...
Chinh tay quạt lửa lò.

LÃO : (ngâm)

Chờ khi mẹ ngủ say mơ,
Mới căng buồm biển phất cờ xuất quân. (chiêng đồ).

DIỆU :

Chinh hồi chiêng thứ nhất
Làm muôn lòng tởn bước.

HIỀN :

Hồi lũ giặc cuồng điên.
Hãy hủy bỏ hồi chiêng.
Nán giờ đau thương lại.

NAM :

Súng bắn như vỡ tay,
Súng bắn đuổi ruồi bay,
Không làm dân ta sợ.
Ha! ha! bỏ loài man rợ.

LÃO :

Thấy chẳng lũ giặc hồi tanh,
Lòng dân dựng bức tường thành chống mi.

NAM :

Bắn đi! Tao đổ bắn đi.
Vãi chài tung lưới bắt mi ta bằm.

HIỀN :

Súng dầu bắn nát thân tàn,

— 57 —

NAM :

Nhưng không giết được tinh thần dân ta.

DIỆU :

*Hãy buông súng xuống,
Riu riu bước ra.
Bỏ giặc Lang sa,
Đề ta tế sống.
Một người anh dũng.*

DIỆU :

*(Bưng áo dài khăn đóng đề trong mâm)
Đáy chiếc áo quê hương vạn thuở
Mang tâm hồn thuần-túy Việt-Nam.
Đề riêng mặc cho người yêu nước,
(Áo vải anh hùng : áo cứu dân).*

LÃO :

*Còn đây vành khăn đóng :
Tròn như vành trăng mộng
Tỏa rực ánh hào quang
Chiếu ngời khắp giang san.
Phân chiếu lòng cương-trực :
Một tấm gương sáng rực,*

DÂN :

*Của đứng anh hùng miền nước mặn
Mà muốn người muốn miệng đồn vang.*

HIỀN :

Hỏa hồng Nhật-Tảo oanh thiên-dịa.

DIỆU :

Kiểm bạc Kiên-Giang khắp quĩ thần.

HIỀN :

(Bưng mâm cơm)

*Đầy hương vị của miền duyên hải,
Đầy cá tươi ngon mới xúc nò,*

— 58 —

DIỆU :

Nước mắm hòn thơm mùi Phú Quốc.
Đáy dừa Sơn Rài mới đem vò.

LÃO :

Dân ta dọn mâm cơm lưu-biệt :
Của ít lòng nhiều của chúng dân.

DÂN :

Chén đá chứa chan tình gấm vóc.

LÃO :

Lòng dân chứa đựng ở trong mâm.

N. T. TRỰC :

Ta đã ăn bằng đôi sông mắt
Bằng niềm thông cảm của con tim,
Bằng tình dân tộc thiêng liêng nhất,
Đến chết còn mang hương cứu-tuyền.
Dân ta là ánh sáng.
Quán giặc là mù sương,
Ánh sáng của thái-dương
Làm tan kết mù sương.
Cho vòm trời quang đảng.

LÃO :

Kìa sông kia núi còn đây.

NAM :

Còn người yêu nước, giặc này phải tan.

N. T. TRỰC :

Giặc phải tan vì chuyên cướp nước.

TẤT CẢ :

Nước phải còn vì nước của ta.

DÂN :

Cờ giặc cờ quỷ cờ mà.

HIỀN :

Cờ mình...

— 59 —

DIỆU :

. cò nước...

TẤT CẢ :

. mới là cò thiêng.

LÃO :

Ở đời, con cá con chim,
Muốn bay muốn lội muốn tìm tự do.

N. T. TRỰC :

Còn người có nước có cò,
Lẽ dầu làm kẻ vong-nô cho đành.
(Học máu vào chén cơm)

N. T. TRỰC :

Bấy nhiêu lời vĩnh biệt
Gởi lại lớp ngàn sau.
Ngàn sau hãy nhớ câu :
« Chết vinh hơn sống nhục »

LÃO :

Máu đào ôi đỏ rực.
Trào tuôn trong chén cơm.

DÂN :

Đây là khối căm hờn.
Trong chén cơm sông núi.

N. T. TRỰC

Vì máu ta không bao giờ đặc.
Máu này là nước khơi nguồn.
Cơm này khấn lại thành non.
Vì trong chén... có sông, có núi.
Máu chảy thành sông, cơm là núi.
Sông khơi hận, núi xây hờn.
Trong lòng Nhật Tảo, trong hồn Kiên Giang.
(Hồi chiềng hai)

HIỀN :

Hồi chuông trầm-quyết đang rền rĩ.

— 60 —

Lần thứ hai, thôi sắp hết rồi.

DIỆU :

*Sắp vĩnh-biệt anh hùng áo vải!
Hồi chuông trăm-quyết dứt lần hai,*

LÃO :

*Biển lặng bỗng dưng rồi biển động.
Biển gào sóng gió hội trùng-dương.*

NAM :

*Đá Kiên thành nứt ra từng mảnh,
Vị hận kẻ thù : hận bất dung.*

DIỆU :

*Hồi chiêng đã đánh lần ba,
Thôi rồi ! nghĩa-sĩ đã ra pháp-trường.*

LÃO :

*Muốn vạn lòng kích-dộng.
Vị hình ảnh chén cơm,*

DÂN :

*Chúng tôi kẻ sống còn,
Nhận chén cơm sống núi.*

TẤT CẢ :

*Với một lay già từ,
Với một lay ngàn thu*

TIẾNG VANG :

*Từ năm ngàn năm trăm sáu tám (hộp đèn 27-10-1868)
Đến nay non thế kỷ trăm năm.*

Bóng người nghĩa-sĩ miền duyên hải.

Sống mãi trong lòng dân Việt-Nam.

Từ Nhứt-Tảo đến Kiên-Giang,

Ngàn sau còn đốt nến hương phụng thờ,

Từ bao giờ đến bây giờ,

Ngàn sau còn nhớ câu thơ oai hùng :

HIỀN :

Hỏa hồng Nhứt-Tảo oanh thiên-dịa.

DIỆU :

Kiểm bạc Kiên-Giang khắp quĩ thần.

Viết tại GIA-ĐỊNH THÀNH đêm 22-8-57

KIÊN-GIANG

LÊ - DƯ - HOÀI soạn

NGUYỄN TRUNG TRỰC

QUI THÂN

(DIỄN NGHĨA)

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online



Tru loạn thân u dĩ tử
Chánh danh phận u đương thời
(1945)



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

**Gia - đình ông Lê - dư - Hoài
giữ bản quyền, lược hiển lần in
thứ nhất cho nhà xuất - bản
PHÙ - SA.**



RỒNG vàng đánh ngọc bệ

Các tía đặc kim âu.

Trên Võ-Thang ban nẩy qua máu.

Dưới Y-Lữ lỏo thanh tàng tặc.

Sanh gặp hội ngựa nghiêng xã tắc,

Điều làm tôi gìn giữ sơn xuyên.

Thủ thành hủ Hà-Tiên, tôi biểu xưng Trung-Trực

HỤY VIẾT : *Như ta, theo thơ kiếm dặc đền thần chức ;
giỏi kinh luân trả nợ nam nhi, đêm nằm gai gien
lũ Tây di, ngày nếm mật cầm loài phản quốc.
Gia đình, mời phư nhơn. Em, rày Tây lộ đoạt
thâu nam thất, đừng anh hùng trả nợ núi sông đó
em. Em nghĩ lại đó mà coi. Từ Nam quan cho tới
vịnh Xiêm có phải là nơi lãnh thổ của con nhà
Hong Lạc không em. Nhưng thế mà, kẻ ngoại khẩu
đem binh xâm đoạt. Còn hạng anh hùng xếp giáp
điền nhiên sao em. Bởi vậy cho nên : Kiên Giang
thành là trấn viễn biên, thì Nguyễn Trung Trực
đem binh công phục, đó em.*

PHU NHƠN VIẾT : *Dạ thừa tướng công xưa Hưng Đạo
cự đương Bắc khấu. Nay tướng công kích quả Tây
man. Hễ là Đứng anh hùng tắm máu sa tràng,
phận hào kiệt bọc thầy da ngựa. Vậy thời : Lương
thảo dành sẵn chứa, binh lính tập đã rành, chước
điều dân tiện thiếp tán thành, mưu phạt tội Tướng
công nỗ lực.*

TRUNG TRỰC VIẾT : *Hay a, Quân. Dưới cờ ban đội
ngũ, cửa tướng liệt can qua. Góc trời Nam khôi
phục san hà, Kiên giang tĩnh tấn công Hồ lỗ.*

QUÂN BAN VIẾT : *Quân hành hỏa tốc, hỏa tốc
Tướngáo lời hoanh, lời hoanh.
Thần hôn tạo phạn, tạo phạn.
Nhựt dạ bồn hành, bồn hành.*

— 64 —

TRUNG TRỰC LOẠN VIẾT :

Quân đốc quân dân đảo trận tiền,

督 軍 民 到 陣 前

Bất dung hồ lộ tội dinh thiên.

不 容 胡 虜 罪 盈 天

QUÂN BÁO VIẾT : Dạ dạ cấp báo cấp báo, chí nguy chí nguy. Binh như rừng sát nhập thành trì, giáo giáo tợ dũa bao vây tướng phủ.

TỈNH TRẤN VIẾT : Kinh hãi kinh hãi, hồn phi hồn phi, quả dân quân nhiều phá biên thù, thiệt cách mạng phản công hải đảo. *Quán*, gõ diên văn cấp báo cho chánh phủ trường tri, kéo chúng nó đoạt thâu nha tỉnh. *Còn ách nhưt ách nhì*, mau sắp hàng cơ lính và động nạp cả nông, dân mắt trận cho đông, dục kèn binh tiến tới.

HỰU VIẾT : *Ủy a !* thiệt bầy quạ nhiều nhưng biên giới, quả chòm ong tụ tập sau khe, *gả kia !* Dám khêu gan chầu chẳng sợ xe, lại dõn mặt trừng không kiêng dả, *hử*.

TRUNG TRỰC VIẾT : *Tây tặc !* Thống mạ nê thực dân tây lỗ, chiếm đoạt lãnh thổ Nam Kỳ. *Ta đây* Nguyễn Trung Trực chỉ huy, Kiên giang thành công phục.

LOẠN VIẾT : Hận nê Tây man xâm lãnh thổ,

恨 你 西 蠻 侵 領 土

Phấn anh kiệt cứu Nam bang.

奮 英 傑 救 南 邦

TỈNH TRẤN VIẾT : *Nghịch tặc, nghe ông bảo.*

LOẠN VIẾT :

Nề đảng lục lâm hạt cãm đối tinh binh chi hào kiệt

你 等 匹 夫 曷 敢 對 精 兵 之 豪 傑

— 65 —

Cô thương thần võ khởi năng dung lộng
孤 搶 神 武 豈 能 容 弄
phũ chi ban môn.
斧 之 班 門

TRUNG TRỰC VIẾT : Truyền chúng tướng tấn công, căn
Tây nỏ huột tróc.

HỤY VIẾT : Huy a mới huoi lẩn guom bạc, bắt dặng gã
tóc vàng. Quán. Phú quân nhơn trương xuất lộ bàn,
bêu thủ cấp thị oai tặc chúng. Phu nhơn, nghe tây
tặc đồn binh Nhứt tảo, đề cô gia dẫn chúng hỏa
công. Còn phu nhơn thành nội quan phòng, chờ
bồn tướng binh hồi khán trận nghe.

PHU NHƠN VIẾT : Thừa tướng công ! Vâng.

HỤY VIẾT : Hảo a, mừng dặng trỉ an Tây khấu, nay đã
khắc phục Kiên giang, truyền xuất băng chiêu an
cho lè dân lạc nghiệp.

TỔNG ĐỐC XƯƠNG VIẾT :

Oai chấn Lục châu hoán ngã danh.

威 振 六 州 快 我 名

Liên già quán kính lộ vô hành.

連 枷 串 脛 路 無 行

Thập bát phủ viên nhơn tán dõm.

十 八 芙 袁 人 散 胆

Anh nhi sùng đảo tự tung hoành.

嬰 兒 春 擣 自 縱 橫

Đảo trí giang san quán thế gian hùng đồ phú quí.

倒 置 江 山 貫 世 奸 雄 圖 富 貴

Canh tân vũ trụ tảo thanh thảo khấu định thắng bình.

更 新 宇 宙 掃 清 草 寇 定 昇 平

HỰU VIẾT : *Như ta !* Thọ sắc phong Tổng đốc Tây trào,
 Ông huy tự tánh Trần bá Lộc. Rày dẹp đã an nhàn
 dân tộc, nay chẳng còn phiền động can qua.
 Trước vinh vang chói họ sáng nhà
 Tòa cổ viện bia tên đức tượng

Còn gia đạo ở nhà

Nền hào phú Y, Đào dễ nhượng,
 Nghiệp điền viên Vương, Thạch đầu bằng.
 Cây thế quan, đầu dám hổ rãng,
 Vơ của chúng, người đều nhần mặt.
 Nếu chống cự ra thẳng dây giặc,
 Bằng ngậm cầm thì đưa hiền lành.

Còn đức tánh ở nhà

Chí lung lẳng chẳng kém ông Hoành
 Oai lừng lẫy không thua gã Trầm.

BÁO VIẾT : *Dạ* hữu điền văn chánh phủ, trình công án
 thượng quan.

TỔNG ĐỐC VIẾT : *Vậy chớ nào,* Nguyễn Trung Trực, ăi
 ăi. Đã ra làm nô lệ, sao chẳng biết vận thời. Dám
 không kiêng vác đá liện trời, lại còn ngốc lấy ngao
 tát biển. *Quán,* mời Lãnh binh đây.

LÃNH BINH VIẾT : *Dạ,* hữu Lãnh binh ứng hậu án tiền,
 chúc Tổng đốc thượng quan nhàn hạ.

TỔNG ĐỐC VIẾT : *Lãnh binh,* Nguyễn Trung Trực dân
 quân khởi nghĩa, Kiên giang thành cách mạng
 phản công, xuất Lãnh binh binh khẩu tiên phong,
 bốn Tổng đốc tương quân hậu tập.

LÃNH BINH VIẾT : *Dạ,* văn cứu binh cần cấp, phát động
 khí hân hoan, cử hùng binh tảo duyệt Nam bang,
 thâu lãnh thổ qui hồi Mậu quốc.

TỔNG ĐỐC VIẾT : *Này cho.*

LÃNH BINH VIẾT Quân rã rã bày đội ngũ, xao xao tiến
 cơ binh, y nhưt lệnh đăng trình, truyền tam quân
 trực tấn.

LOẠN VIẾT :

Thống lĩnh hùng binh đảo trận tiền

統領雄兵到陣前

Bất dung ó hạp nhiều Giang Kiên.

不容烏合擾江堅

Anh hùng cải tạo thời gian thế

英雄改造時間勢

Thank trước danh lưu vạn cổ truyền.

清濁名流萬古傳

TỔNG ĐỐC LOẠN VIẾT :

Thập vạn hùng binh tấn hải thành

拾萬雄兵進海城

Tảo thanh ó hạp bất dung sanh

掃清烏合不容生

Hải nhi tam xích kinh đề dạ

孩兒三尺驚啼夜

Quyện tịch giang san sinh ngã hoành.

卷席江山還我橫

LÃNH BINH VIẾT : Lỡ thấy miền duyên hải, đà tới tỉnh
Kiên giang, vậy thời thả gián điệp trá hàng, hiệu
Liêm Pha hủy kế.

Ai di, hoành giang

khoe địa thế, duyên hải tợ trường thành.

Non sông xưa trời đã sẵn dành.

Chúng tướng, cỗi bờ cũ binh đừng đóng trại.

HÈ TIÊU VIẾT : *Như ta :* quê ngụ xứ Hà Tiên, đội Tiêu là
tên mỗ. Còn chú mày tên chi, xưng cho có bác
người ta nghe.

HÈ TỎI VIẾT : *Như tôi* giống. nòi sanh Phú quốc, cai Tôi

thiệt tên, đã liều thân cay đắng với chủ nhà, lại sẵn dạ nhỏ nhen cùng công chúng.

TIÊU VIẾT : *Chú Tỏi* giống mình đâu cũng có, mà tội họ kể như không, đã giúp cho lớn bụng to hông, nào nhớ tới, nòi tiêu giống tội đâu chú.

TỎI VIẾT : *Anh Tiêu ơi, để tôi tỏ cái cảnh ngộ của tôi anh nghe có tức không.* Minh đã nằm im trong tỉnh, có chuyện họ cũng móc moi cho đến đổi tôi ra ở tận ngoài hòn, bắt về họ còn cà nghiêng nữa anh.

TIÊU VIẾT : Thì số phận anh em mình phải làm mọi thế gian vậy chớ sao. *Ồi thôi ! Anh em mình buồn mà thân thân tội phận chơi vậy chớ, quan lớn sai hai anh em mình đi gián điệp thì đi chớ, nhưng mà tôi nghĩ lại :*

HỰU VIẾT : *Nền độc lập Tây ban đã đảo, hạng anh hùng Nam Việt cụ đương, còn anh em mình :*

Làm muông sẵn mãi quốc chi phượng, để chúng mang Việt gian chỉ lũ đó em. Chỉ bằng : kíp vào nơi tướng phủ, bày tỏ thiệt đại gia, xin theo người làm kẻ tráo nha hơn là ở với họ như loài thảo già, đó, đi hè.

TRUNG TRỰC VIẾT : Từ bốn tướng hưng binh công phạt Tây trèo đại đội đảo lai. Hiềm vì ta có quả binh oai, khó đương nó hùng cường tướng mãnh, *dữ a-*

PHU NHON VIẾT : Dạ thưa tướng công. Lửa một nhóm khó đốt rừng ngàn khoảnh. Nước nữa chun không cứu lửa muôn xe. *Vậy thời,* tập binh thuyền dự bị Hòn Tre, hiệp quần đảo bản căn Phú Quốc. Như ông Điền Hoàn, ông Trịnh thành Công, đức Cao hoàng thì mới dặng đó tướng công à.

QUÂN BÁO VIẾT : *Dạ có hai chàng trai tráng sĩ tự bây giờ đợi viên môn. Lờn bầm lịnh trưởng tôn, gởi xin hầu trưởng hạ.*

TRUNG TRỰC VIẾT : *Cho vào, gã kia. Vậy chớ cư hà què*

hà quán, dân hà xã hà thôn, nhưn việc chi chờ đội viên mòn, khá bầm bạch đuôi đầu tướng phủ đi.

TIÊU TỎI VIẾT : *Dạ* nhị thần hàng tốt, bộ thuộc Lãnh binh. Ông sai đi gián điệp quân tình, con không nỡ xu thời trưởng ác. Xin theo hầu dưới các, ngỏ phòng đỡ mũi thương. Cúi bầm lĩnh tân đường, xin nhậm tình hàng tốt.

TRUNG TRỰC VIẾT : *Xin theo thời ông cho, nhưng mà ông hỏi :* Vậy chờ hai người ở với Lãnh binh có chức phẩm chi không vậy.

TIÊU TỎI ĐỒNG VIẾT : Hai tôi Tiêu Tỏi, chúc đội với cai.

TRUNG TRỰC VIẾT : *Hai con, vậy chờ nghe Tây trào cứu viện, Tướng chỉ huy quân đội là ai, biết chánh phủ giải nguy, bình tình nhuệ đao thương dặng mảy, không hai con.*

TIÊU TỎI VIẾT : *Dạ bầm đại gia, hai muôn quân tình nhuệ, vài trăm khẩu liên thanh. Lãnh binh Tấn tiền chinh, Trần nguyên nhưng hậu tập đó đại gia.*

QUÂN BÁO VIẾT : *Dạ, binh Tây trào lai đảo ngoại thành, thần thám tử báo hồi tướng phủ.*

TRUNG TRỰC VIẾT : *Cám bầy loài man lỏ, quen những thói bạo tàn. Chúng tướng đồng hiệp lực sa tràng, khai thành ngoại giao phong kháng chiến.*

TRUNG TRỰC VIẾT : *Úy a. Tây trào quân cứu viện, Việt gian Tấn Lãnh binh. Dám đem lòng mãi quốc cầu vinh, sao nỡ dạ bội quân lộc thực, theo những thói Lý Lăng, Đệ Luật, không coi gương Tô Võ, Hàng Niên, như người rửa là sống như danh nói giống Rừng Tiên, thác để dẫu tanh hồi sử sách.*

LÃNH BINH VIẾT : *Trung Trực nể nãi thị gốc trung hào kiệt, như chơn vi âm thức vận thời, dám khoc*

khoang mặt sát nhiều lời, còn lòng lấy đam thây nạp mạng.

TRUNG TRỰC VIẾT : *Chúng tướng, truyền chúng tướng sắc lai, đốc tam quân hồn chiến.*

LÃNH BINH VIẾT : Quân binh thất bại, thất bại, chúng tướng thâu quân, thâu quân, truyền tam quân dinh trại canh tuần, trương thập tự tặc binh đình chiến.

HỰU VIẾT : Oán tặc tử tinh thông võ lược, khiến cô gia sỉ tiết ô danh. Chờ đại binh lai đảo biên thành, đồng hồn chức tổng công thảo khấu.

BÁO VIẾT : *Dạ hậu tập binh lai đảo trại tiền, lĩnh Tổng Đốc gởi vào trường hạ.*

LÃNH BINH VIẾT : *Lui, dạ, trại tiền thi lễ, trần hạ cung nghinh, xin rước lại hành dinh, sẽ bày lời khước đột.*

TỔNG ĐỐC VIẾT : *Lãnh binh nơi trận thượng giao phong vị liệu, vậy cho máy binh cơ thẳng phụ nhược hà, mà hay.*

LÃNH BINH VIẾT : *Dạ bẩm thượng quan.* Quả tặc tử tinh thông võ lược, nên tiên phong bại thất cơ binh, nhờ thượng quan hiệp lực xuất chinh, cùng tiêu tướng đồng lai tẩy hận.

TỔNG ĐỐC VIẾT : *Hay cho lãnh binh dữ a, miệng khoe khoang tợ pháo, chúng đuổi chạy đường nai.* *Lãnh binh,* vậy thời xuất Lãnh binh hiệp lực sắc lai. Bồn Tổng đốc thân chinh xuất chiến.

HỰU VIẾT : Trận tiền khản chiến, nề thị hà danh, dám cả gan thâu đoạt tỉnh thành, lại lớn mặt phản công biên trấn, *hử ?*

TRUNG TRỰC VIẾT : *Chào quan Tổng đốc, thưa ngài như ngài đây nữa là, nề nãi thị Tây trào nô lệ, nhữ chơn vi loại thế gian hùng.* Còn như tôi là : giúp Nam triều tự hiệu rằng Trung, ghét phản quốc hủý danh là Trục đó ngài.

— 71 —

Long tuyền kiếm dương oai, Việt gián đầu
hiển nạp.

LOẠN VIẾT : Nề thị thất phu đồ phú quí

你是匹夫圖富貴

Ta dương hào kiệt văn san hà.

當豪傑挽山河

TỔNG ĐỐC VIẾT : *Trung Trục như người là :*

LOẠN VIẾT : Âm thức thiên cơ chi lịch số

暗識天機之歷數

Na tri quốc mạng dĩ phân bằng.

那知國命已分崩

HỤY VIẾT : *Chúng tướng, truyền chúng tướng áp binh
bổ can qua sát chiến.*

TRUNG TRỤC VIẾT : Toàn quân phút một, phút
một, phiên giáp bất hoàn, bất hoàn, chữ đại thuyền
nhứt trạo vô di, cầu mãnh hồ quân hồ nan địch,
thời.

VĂN VIẾT : Nan cự nước nhà nguy cấp, nát thân này bởi
đắp giang sơn.

TIÊU TỎI VĂN VIẾT : *Đi mau đại gia ới, nằm gai nếm mật
dễ sòn, dường như Cầu Tiên trả hờn Phù Sai.*

HỤY VIẾT : *Quân mời phu nhơn ra đây.*

PHU NHON VIẾT : *Thưa tướng công : nơi trận thượng
giao phong vị liễu, máy binh cơ lợi hại hà như, xin
tướng công tờ nổi thiệt hư, cho tiện thiếp hăn
tàng lai lịch.*

TRUNG TRỤC VIẾT : *Phu nhơn thương hại ẽ, buồm rất
nhỏ khó day thuyền cả, hùm tuy thiêng không cự
cáo bầy. Trời đất xuôi dẫu bề đổi thay, thời vận
khiến nước nhà hư hại rồi em. Vậy thời việc không
còn nghi ngại, dạ chớ khá vội vàng. Quân tướng hạm*

thuyền, xuống hạm thuyền từ giã Kiên giang, thiên căn cứ lần ra hải đảo, thôi.

XUÂN VÂN VIẾT : Căn cứ lần ra miền hải đảo, dốc một lòng dăm bão giăng san. *Bã trạo, chèo, trải xem mặt sóng roi vàng, lao xao giòng bích mũi thoản lướt ngang.*

PHU NHƠN VIẾT : *Thừa tướng công, nay vợ chồng mình phở Kiên giang qua hải đảo, chẳng qua là :*

VÂN VIẾT : Cảm thay những giống bạo tàn, giã danh bão hộ rõ ràng đoạt thâu.

TIÊU VIẾT : *Dạ thừa đại gia cùng phu nhơn, nay anh em tôi theo đại gia cùng phu nhơn là*

Gia bản tri hiếu tử,

家貧知孝子

Loạn thể thức trung thần

亂世識忠臣

Nước dầu nghiêng vị quốc vong thân, nào phải kẻ túi com giá áo.

VÂN VIẾT : Phải kẻ túi com giá áo, nên tránh loài cày cáo tàn hời,

Ai xui vận nước bại tồi, anh hùng ra sức đắp bồi non sông.

TỔNG ĐỐC VIẾT : Quân, truyền đại binh sát nháp, tấn công coi, tặc chúng như hà khản đẩu,

HỤY VIẾT : Nếu vậy quả Trung Trục cao phi viễn tẩu.

Khiến cô gia đắc thắng thành công.

Quân, bắt nghịch tặc tư thông, giam tù binh dư đảng. Bối các gã a tòng mưu phản, há phải ta khiếp nhược hồ nghi.

Lãnh binh, xuất Lãnh binh thủy lục tấn tri, theo Trung Trục gian hùng trừ diệt.

LÃNH BINH VIẾT : Thừa vưng.

HỮU VIẾT : Quân, truyền tam quân kiểm điểm côn đao' y nhứt lệnh truy tầm tặc tử.

LOẠN VIẾT :

Mộc vũ tuyết phong hành tạt tạt.

沐雨節風行疾疾

Bị tinh đài nguyệt bộ mang mang.

披星戴月步芒芒

Phi thân vũ kích nhơn kinh bố.

飛身舞戟人驚怖

Quán sóc anh nhi chúng khùng hoàng.

貫槩嬰兒衆恐惶

TRUNG TRỰC VIẾT : Tiếc bấy giang san vững dặt, cảm thay mang lở lãng loàn, vái cùng Trời phò hộ Nam bang, xin cho chúa bảo tồn cổ quốc, *thôi.*

VĂN VIẾT : Cho chúa bảo tồn cổ quốc, giống Lạc Hồng chẳng mất thình danh.

PHU NHƠN VIẾT : *Tướng công ôi, nay Tây tặc đoạt thâu sáu tỉnh, cũng chẳng qua là :*

VĂN VIẾT : Trời xui Nam địa tan tành, giang san đất Bắc như mảnh treo chuông.

TIÊU VIẾT : *Thưa đại gia, nay anh em tôi cũng thề ư :*

Ốc lậu cánh tao liên dạ vũ.

屋漏更遭連夜雨

Thuyền tri hựu ngộ đả đầu phong.

船遲又遇打頭風

VĂN VIẾT : Đả đầu phong khó phòng hung kiết, dốc một lòng cương quyết thì *thôi.*

LÃNH BINH VIẾT : Quân, bắt dân chúng vắng lai, đừng bôn quan tra vấn. Thằng nào nói dẫu, ông xõ nhượng đóng góp, thằng nào chỉ đường nói thiệt thì ông thưởng bạc cho tiền, chứ chẳng không.

DÂN ĐÌNH VIẾT : *Dạ thưa đây kẻ ruộng. Bầm thiết dân làng, lời hỏi lại cao quan, dạy chuyện chi dân chúng ?*

LÃNH BINH VIẾT : *Dân đình bầy có gặp tên tặc tử Nguyễn Trung Trực, hấn đi đường nào không vậy hử, nói cho thiết kẻ chết chứ.*

DÂN ĐÌNH VIẾT : *Dạ, cách ngày nay ba bữa, thấy hòm nọ bốn chàng, đồng cỡi chiếc thuyền nan, giọng buồm ra biển cả.*

LÃNH BINH VIẾT : *Trung Trực ẽ, ai bảo gã ra miền bắc đảo, tưởng như người vào ăn Thất san, nếu vậy thì, sung ghe thuyền đậu mé Kiên giang giọng buồm lái ra miền hải đảo.
Ba trạo, gay chéo !*

LOẠN VIẾT :

Bán kiên cung kiếm bằng thiên tủng.

半 肩 弓 劍 憑 天 縱

Nhứt trác giang san tận địa dư.

壹 棹 江 山 盡 地 輿

Hải yển dương dương lan ảnh.

海 晏 洋 洋 爛 映

Càn khôn hàm vũ trụ thủy lưu cồn cồn,

乾 坤 含 宇 宙 水 流 滾 滾

Đồ chiêm san đảo nhiều vân tiêu.

徒 昭 山 島 遶 雲

HỢP VIẾT : *Quán, hải đảo đã tới miền, lục quân lên đồ bộ.*

TRUNG TRỰC VIẾT : *Đoái thấy tre xanh mịch mịch, Trục nhìn buồm trắng vơi vơi, ắt là quân truy cản đến nơi, làm cho mô vô phương dừng đỗ.*

TIÊU VIẾT : *Dạ thưa đại gia, trước một tòa nhà gỗ, cách*

vài dặm đường xa, hỏi thăm lại dân gia, nói rằng tòa miếu võ. *Vậy thời* tắm tối phải tắm nơi an trọ, rạng mai rồi kiểm chốn thê thân, kéo ở đây không có thôn lân, biết chiặng làm nơi đình trú đó đại gia.

TRUNG TRỰC VIẾT : *Ồ, miếu này thờ bà Kiêm Dao thần nữ đây mà.* Dạ, khẩn vọng Kiêm Dao thần nữ, nguyện kỳ hạnh phúc chúng sinh, xin thần nữ hiển linh, giúp Nam triều vĩnh bảo, dầu rừng bụi hàng khe gành đảo, cũng non sông đất nước nhà vương. Lời Trung Trục nguyện hương, xin nữ thần chứng hộ (vô trong)

LÃNH BINH VIẾT : *Quán, kia cỗ miếu hầu gần thấy đó,* ắt hung đồ tạm trú nơi đây. *Chúng tướng* bố trận liệt Đông Tây, phóng hỏa công Nam, Bắc.

PHU NHƠN VIẾT : *Hủy hủy! Tướng công ới,* những tướng nổi dưng chơn nghĩ bước, nào hay đầu phát lửa cháy mây. *Vậy thời* mau mau xa chạy cao bay, chóng chóng lánh tai thoát họa.

VĂN VIẾT : Chóng chóng lánh tai thoát họa, nổi cực vì bụng dạ mền mang, nghĩ thời lại giặc Toại Hoàng, *Phu tướng* ới, làm cho hồng nhan lạc dăng kêu sương. *Tội a,* biệt Sấm Thương vị tướng lợi hại, sự đảo đầu thành bại do thiên.

TRUNG TRỰC VIẾT : Ta làm hại, ta làm hại, bị hỏa công bị hỏa công, phu nhơn hà tại ? Tiều, Tỏi hà tại ?

Phu nhơn ới ! đập tuyết dày sương môi gót, lạ đường lạc lối nghĩ chìm, phút nữa đêm lửa dậy phừng phừng, lại nghe tiếng quân reo óng óng, anh giựt mình dậy chóng, cấn lẹ gót thoát tai, *em ới, một nỗi lo* Tiều Tỏi lạc lải, hai là sợ thân em làm hại. *Vậy thời,* kíp vào nơi Lư tại, dặng dò hỏi thôn lân, *em ới e* phu nhơn thai dưng hầu gần, cảm hiền phụ lộ đồ thất lạc.

VĂN VIẾT : Hiền phụ lộ đồ thất lạc, ngộ cho tường nhơn các nhứt phưng, *phu nhơn ỏi, em ở đâu mà anh không gặp*. Chim kêu vượn hú vãn đường, bắt tin hiền phụ can trường quặn đau, *tới a, trách xanh cao hai vầng nhứt ngoặt, nỡ xui giòng Hồng Lạc suy vi*.

TIEU VIẾT : *Đại gia cùng phu nhơn ỏi*, nhắm mắt vừa thiu thiu, ngọn lửa dầy ăm ăm, đòi tờ liền lệ gót chạy dầm, hai chủ cùng mau chơn xa lánh.

TỎI VIẾT : *Đại gia ỏi!* tờ lạc chủ như lá kia lia nhánh, còn chứa mắt tôi như thuyền nọ không chèo. *Vậy thời* : gót lặn mò dầm liễu trôi theo, đường mờ mịt ngàn mai tìm gan.

VĂN VIẾT : Mờ mịt ngàn mai tìm gan, miễn cho người khỏi hạng khỏi sao.

TIEU VĂN VIẾT : Tuy không cốt nhục đồng bào, đạo thầy nghĩa tờ khắc nào chứa tôi.

LÃNH BINH VIẾT : *Quán!* Miêu vô đà thiêu hủy, tặc chúng đã bôn đào, truyền vác mác vác đao, đi từng đảng từng ngã, xóm làng nào chứa gả, dân chúng đó dốt nhà, mặt trắng nọ lòi ra, lửa hồng kia dụt tắt.

LOẠN VIẾT : Hận nể tiểu sanh chơn tác quái,

恨你小生真作怪
Sát tha thử bối nguyện phân can.
殺他鼠輩願分肝

PHU NHƠN : *Tướng công ỏi!* đã hết sức thân em tầm mäch, lại bắt tin phu tướng âm hao, miễn cho chàng khỏi chốn binh đao, sá chi thiếp mäck vòng quân sĩ.

VĂN VIẾT : Chi thiếp giữa vòng quân sĩ, số hệ vì vãn dĩ phải mang. *Tướng công ỏi!* như em măn rí nay là tấm mưa chãi gió chi măn, miễn cho nghiệp chúa vẹn toàn thì thôi.

HỤY VIẾT : *Ưa lạ này chân bước đi khắp khối, dạ chuyển động bàng hoàng. Con ơi ! thuở thanh nhàn con chẳng khai quang, cơn hoạn nạn mẹ đành lâm hại rồi con ơi. Vậy thôi, mau tìm nơi lều trại, họa may tấm chòi tranh, tạm nhờ chỗ dưỡng sanh, đã lỡ đường lâm sản.*

Thưa cô, trong nhà xin rộng lòng ơn đức cho tạm dựa nắng mưa, đã lỡ đường bụng dạ.

DÂN GIA VIẾT : *Không dặng đâu, ông Lãnh binh chém chết cả nhà tôi đi, thỉm đi chỗ khác tôi không dám chứa.*

PHU NHON VIẾT : *Trời đất ơi ! đã mang mền lỡ đường lỡ sá, xin dựa nương, chúng đuổi chúng xô. Ngay thiên địa quỷ thần, cho tôi lại xóm nhà đằng kia họ cho tôi nương dựa.*

Bác ơi ! dám phiền cùng bác xin cho tôi tạm dựa hiên tranh kéo lỡ đường bụng dạ.

DÂN GIA VIẾT : *Không ! cho thỉm ở nhờ thù người ta chết cả giòng họ người ta sao, thỉm đi chỗ khác.*

PHU NHON VIẾT : *Trời đất ơi ! lưng hoàn oại không nơi dừng đỗ, dạ mền mang chịu cảnh rẽ chia, bị hỏa công chồng vợ lạc lìa, con sanh sản mẹ con đói lạnh rồi con ơi !*

VĂN VIẾT : *Sanh sản mẹ con đói lạnh, cảnh lạ lòng côi quạnh tha hương. Nó đau làm sao cha chả là đau. Tướng công ơi ! căn răng đau quặn can trường, không nơi nương dựa, giữa đường cậy ai.*

HỤY VIẾT : *Con ơi ! thập ngoát hoài thai ân tợ hải, tam niên nhủ bộ nghĩa đồng san.*

VĂN VIẾT : *Nghĩa đồng san đau càng thắt ruột, nó đau làm sao cha chả là đau, chết đi con ơi, đoái tư bề được được cây xanh, tướng công ơi, anh thất lạc đi đâu ? Chết em đi thôi. Cã kêu đức tạo sanh thành, xin cho lành mạnh lâm bồn thai sanh.*

HỮU VIẾT : Nhìn xem thai sản, rõ thiệt nam nhi, phân mẹ
đà gặp cảnh phân ly, sanh con lại đương hồi hoạn
nạn. *Con ơi, đã mở mắt thì mang sao hạng, mới
lọt lòng đành chịu hoạ tai. Vậy thời thời* áp mẹ con
chiều đất chông gai, che mưa gió màn trời lau sậy.

VĂN VIẾT : Mưa gió màn trời lau sậy, thân lạc loài ai
đậy ai che.

TRÚNG TRỰC VIẾT : Phu nhơn ơi ! thân bơ vơ lần bước
dậm trường, chơn gượng gạo tìm theo nẻo tắc.

VĂN VIẾT : Gượng gạo lần theo nẻo tắc, vợ lạc chồng én
bắc nhận nam.

HỮU VIẾT : *Lạ này* trông thấy dường như phụ nữ, nằm
im mườn tượng tử thi, mau bước tới tức thì, đáng
cho tường hư thiệt a.

Ủa em ! vậy sao em, em ơi ! cắt can tràng
gián đoạn, lưu ngọc lụy làm ly, thống thiết giả hài
nhi, ai tai hồ hiền phụ. Em ơi, Xưa luống sợ đơn
thần thai nhũ, nay đặng mừng kiết tử khai hoa,
em ơi vậy thời diu thê nhi tới xóm lân gia, nhờ
cò bác hột cơm bố thí, hà.

PHƯỜNG VIẾT : Vạn lại cao ông truật cái thân,

萬 賴 高 翁 恤 丐 身

Từ bi bác ái thí cò bần.

慈 悲 博 愛 施 孤 貧

PHU NHON VĂN VIẾT : *Cò bác ông bà ơi !* Cò bần nhờ
cơm nuôi miệng, xin các nhà từ thiện ra ơn.

TRUNG TRỰC PHƯỜNG VIẾT :

Thi ân bố đức vô cầu báo,

施 恩 布 德 無 求 報

Hà tất hy sanh tế quỷ thần.

何 必 犧 牲 祭 鬼 神

PHU NHON VẤN VIẾT : Ông bà cô bác ời ! Sớm no chiều đói kẻ bần, nhờ cơm cô bác giúp người hàn cơ.

TRUNG TRỰC PHƯỜNG VIẾT : Thưa ông bà cô bác, cơm cháo dư thừa ít nhiều, xin bố thí cho kẻ bần nhon.

PHU NHON VẤN VIẾT : Cô bác ời ! kẻ bần nhon dám hờn còi quạnh, miễn no lòng cơm lạnh cá tanh.

TRUNG TRỰC VIẾT : Thưa trong nhà cô bác, xin cho tôi nhờ hột cơm rơi, đã không bữa sớm mới, xin ông bà làm phước.

DÂN NHON VIẾT : A ông là người chỉ sĩ, chúng tôi biết mà. Vậy thôi, ông lại chỗ khúc đường xa xa, tôi đem cơm để cho ông, chờ ở đây tôi không dám. Có ông lãnh binh Tấn, ông tôi, ông tra, ông hỏi, ông chêm hết cả xóm đi. Tôi nghe ông chêm giết người đa nhiều lắm.

TRUNG TRỰC VIẾT : Trời đất ời ! Vì yêu nước để tai ương lè thứ, ra hại dân mang hoạn họa liên can ; anh hùng bồi đắp giang san, nhờ đức tạo chớ che dân chúng.

VĂN VIẾT : Đức tạo chớ che dân chúng, xanh cỏi từng ủng hộ sanh linh.

PHU NHON VIẾT : Tướng cộng ời ! Trời dương cơn vùn vũ, nước vội đổ mưa dầm, Lạnh chết đi lương nhân ời !

VĂN VIẾT : Thương dương nhảy múa giữa trời.
Long quân đứng nước nửa vời mưa tuôn.

TRUNG TRỰC VIẾT : Trời đất ời ! Một đầu đội giang san Tò-Quốc, hai vai mang gia thế cang thường, đã binh đao nơi chốn chiến trường, lại mưa gió giữa vòng trận thượng.

VĂN VIẾT : Mưa gió giữa vòng trận thượng. Ràng đừng

dậy giương gao mà đi em ơi ! Cảnh tượng này trời đất chẳng thương.

PHU NHON VIẾT : *Tướng công ơi ! em đi đã chẳng nỗi đôi mắt trông lơ lửng, bốn vóc đã rụng rời, cất tiếng kêu tạo hóa đức trời, nỡ bẻ gánh cang thường kẻ thế.*

VĂN VIẾT : *Bẻ gánh cang thường kẻ thế, cảm thương vì số hệ trời xuôi.*

TRUNG TRỰC VIẾT : *Rúng giương gao mà đi thử nào em ơi. Xưa dốc tướng hậu tình yêu nước, nay mới tường bạc phước hư nhà, đá dầu mài dễ mỏng lòng ta, chơn nhảy bước thoát qua binh cỏ.*

VĂN VIẾT : *Nhảy bước thoát qua binh cỏ, lánh khỏi vòng lưới thỏ hàm lang.*

LÃNH BINH VIẾT : *Quán truyền tấn binh.*

LOẠI VIẾT : *Vạn lý hôn tri dục mã như phong, tầm tặc tử Trung Trục chạy còn chạy, Thiên khê bạt thiệp huy đao tợ diễn tróc hung đồ.*

PHU NHON VIẾT : *Tướng công ơi, da bào bọc tay chơn bủn rủn, ngực xồn xang dầu óc xây vắn, lạnh tứ chi hạn xuất triêm thân, xung ngũ tạng tinh thần khiển quyền rồi. Tướng công ơi, anh bỗng lấy hài nhi ghé.*

VĂN VIẾT : *Ngũ tạng tinh thần khiển quyền, ắt thân này về kiền về quê.*

TRUNG TRỰC VIẾT : *Trời đất ơi ! Trời lồng lộng nở giết người trung nghĩa, đất thỉnh thỉnh sao thương kẻ nịnh thần. Trung can đành vị quốc vong thân. Thời vận khiến anh hùng mặt lộ.*

VĂN VIẾT : *Vận khiến anh hùng mặt lộ, trách quỉ thần chẳng hộ người ngay.*

PHU NHON VIẾT : *Tướng công ơi ! Nhìn lấy mặt em cho tường ghé.*

VĂN VIẾT : Diễm vương sai sứ đợi chờ. Thôi anh ở lại tới giờ em đi.

TRUNG TRỰC VIẾT : Bớ em, bớ em, em ôi ! Đoạn phở phủ đoạn phở phủ, cát tâm can, cát tâm can, thống thiết giã cho oan, ai ta hồ hiền phụ.

THÁN VIẾT :

Nguồn thán hiệu thiên lụy phát tri,

仰嘆昊天泪弗持

Ta hồ hiền phụ mạng khuê ly,

嗟乎賢婦命睽離

Oan ương gia ngẫu đầu liên lý,

鴛鴦佳偶投連理

Không sử đồ trung thệ hải di.

空使途中誓海移

Nãi như chi nhơn hề thủy liêu tử sanh du khê hoác. Hồ nhiên nhi thiên đã không giao u hiền dĩ phân kỳ.

HỢU VIẾT : Em ôi, cuộc trăm tuổi bậu đành quên thệ hải, giấc ngàn thu em vội bước diễm đài. *Vậy* thời khai huyết môn mai táng cốt hài. Em ôi ! Tạo ả trách trúc thành phần mộ.

BÀI VIẾT : *Phu nhơn ôi !* Liêu tịch u minh hề khanh vĩnh biệt, công danh phú quí hề nghiệp dĩ chung.

VĂN VIẾT : Em ôi nghiệp dĩ chung khòn cùng mấy đoạn, người ở đời số mạng tại thiên.

LÃNH BÌNH VIẾT : Quân nghe dân chúng địa phương rằng gian nhơn tàng trú đảo này, truyền bữa khắp đông tây, ngõ sru tìm nam bắc a.

LOẠN VIẾT : Khu trục đông tây bố liệt can qua tư quần đảo. *Tặc tử bốn tàu con,* Trì xu nam bắc khoán

trương, la vồng tróc cuồng đồ.

TRUNG TRỰC BÀI VIẾT : Phu nhơn ôi !

Tinh di vật hoán hề di ngã hận thủy lưu huê tạ
星移物換兮貽我恨水流花却
hề thổng ngô tâm.

兮痛吾心

VĂN VIẾT : Em ôi thổng ngô tâm không cảm giọt lụy,
nguyên linh hồn sanh ký tử qui.

LÃNH BINH LOẠN VIẾT : *Tặc tử hữu đào ty con.* Sáu mã
du du chấn địa quyền thiên long hổ phục. Họ truy
binh điệp điệp phi sa tẩu thạch quỷ thần sầu.

TRUNG TRỰC BÀI VIẾT : *Phu nhơn ôi :* thể sự dinh hoàn
du mộng hoạn, nhơn sanh vãng thọ nhược phù
vân.

VĂN VIẾT : Em ôi, phù vân tan rồi lại tụ, in cuộc đời
thành trụ hoại không,

LÃNH BINH LOẠN VIẾT : *Trung Trực trốn con.* Trắc bĩ
cao cương sách mã bôn bôn cầm mãnh hổ, họ họ
suất chi tàn hải khu phong tạt tạt tảo quần hùng.

TRUNG TRỰC VIẾT : *Em ôi còn chi mà trông mà đợi*
nửa em ôi, vị khứ qui tam xích thỏ, nan bảo nhứt
sanh thân. Còn, ký qui tam xích thỏ, nan bảo
bách niên phần mà thôi.

VĂN VIẾT : Trăm năm đành gởi cốt hài, cõ xanh ai đầy
năm chài ai vung.

HỢU VIẾT : *Phu nhơn ở lại trời đất ôi.* Sơn trung tự hữu
thiên niên thọ, thể thượng khan vô bách tế nhơn.

VĂN VIẾT : Bách tế nhơn cầm hồn tạo hoá, xuôi cho người
rời rã gia cương. Em ôi kiếp người giấc mộng
Huỳnh Lương, công danh phú quí như đường
chiêm bao.

HỢU VIẾT : *Thôi thôi, đại ấu nhi lần bước dặm*

tràng, yếm long kiếm theo hàng dân chúng. *Xong*

XUÂN VĂN VIẾT : Long kiếm theo hàng dân chúng, e lậu tình như thúng úp voi. Vẳng nghe mục tử vọng còi (*trở ai*) thiếu quang khuất bóng trống hồi thu không.

HỢU VIẾT : Đoái thấy linh toà mao ốc, kia trông bài vị ngư thần, tạm vào đêm tối nghĩ thân, đợi rạng mai dòi gót a.

HÒN PHU NHƠN HOÁN VIẾT : Lương nhơn ơi ! voi voi giòng biển, voi voi đầu non, u hiền rẽ phân, miền đất nước, âm dương xa cách mặt chồng con, tháng tháng vãn vơ gò đất trắng, năm năm bậu bạn bóng trắng tròn.

HỢU VIẾT : *Như tôi*, hệ đã khiến âm dương cách trở, phận phải cam u hiền rẽ phân, xa chồng con thoát kiếp lia trần, theo mưa gió hồn mai bóng quế.

*Nay tôi thấy chồng con tôi cực khổ tôi thương không biết chừng nào. Lòng ái quốc nặng mưa chẳng nệ, dạ trung quân sống thác không lờng, thân phiêu lưu dựa miều ngủ đường, phận lao khổ ăn bờ ở bụi. Nay tôi về ứng mộng mách bảo chồng tôi một đôi lời dặng mà tầm phương tị nạn. *Tướng công đi*, nơi âm cảnh u ơ than tui, chốn dương quan em mách bảo tỏ tàng, xem : Lãnh binh lợi hại đa đoan, e phu tướng kiết hung vị tắc đó *anh à*.*

Mau qua Hòn Phú quốc, dặng kiếm chốn sanh thân. Mạng trời xuôi non nước xây vắn, nghiệp chúa phải hiền dâu dòi dòi. Vậy thời em mách lời tâm tối, anh rõ nổi ngọn ngành, giả *Tướng công an* giắc thâm canh, cho tiện thiếp lui về âm cảnh.

VĂN VIẾT : Tiệp thiếp giả từ trưởng lý, hệ ở trời phụ phụ phân ly.

TRUNG TRỰC VIẾT : Phách sẵn chơn phách sẵn, oai linh

thị oai linh, xưa sống thì vẹn đạo ân tình, nay thác cũng mách dàng hồn tâu, *em ôi* xưa yêu nước có bà Triệu Âu, nay thờ chồng dặng bậu phu nhơn. *Vậy thôi thôi* anh đái ấu nhi từ giả miếu thần, cấp Long kiếm lần ra bãi hạc. *Thôi*

XUÂN VĂN VIẾT : Bãi hạc trông chừng nhẹ tách, xanh chín từng mở ách tương lai, ngọc vàng là chí anh tài, đá mài chẳng mỏng, nhuộm hoài chẳng đen. *Tới a, A* tạo ghen vận hèn phải chịu.

Em ôi, (trở ai) nhắc vợ hiền triệu triệu giòng châu.

HỢU VIẾT : Hải tử đã sũa cơm đói khát, ấu nhi thêm mưa gió lạnh lùng, đã trứ cha đến chỗ khốn cùng, bởi mất mẹ nên đành vong mạng *rồi con ôi*.

Vậy thôi tam bông cây giấu cất hải nhi, cơm khời lửa làm sao mai táng *con ôi !*

VĂN VIẾT : Khởi lửa làm sao mai táng, dặng cho toàn cốt nhục tử sanh. Phận con không dặng trưởng thành, ngùi thương xương thịt gỏi đành bông cây. *Tới a !* từ đây dứt rồi oan trái, dốc một lòng khắng khái cần vương.

LIÊU VIẾT : Từ miếu võ thầy nam tứ bắc, chốn dương quan chim Việt ngựa Hồ, cảnh lạ người tửu phận đơn cô, vật mến chủ cảm tình giáo hóa.

TỎI VIẾT : *Đại gia ôi ! anh em lời theo đại gia mần ri nay là :* then cùng Dự Nhượng trả hờn cho Tri Bá, hồ Chuyên Chư đáp nghĩa cho Phù Ta. Xưa áo cơm ngày lại tháng qua, nay thất lạc kẻ Nam người Bắc.

VĂN VIẾT : Thất lạc kẻ Nam người Bắc, xin cho thầy tai thoát họa siêu.

TIÊU VĂN VIẾT : Trải xem bằng lảng bóng chiều, chim bay về núi, lão tiêu sắp lung.

HỢU VIẾT : *Trời đã tối rồi, hai đứa mình chun vô bông cây ngủ mai sáng mình sẽ đi.*

HỒN PHU NHON VIẾT : *Lờ lạc, vất vả âm cảnh, bơ vơ phưởng phất Dương quan. Đã mẫn căn ở cõi trần hoàn, nên thoát kịp về miền u tịch. Hai con ôi ! mụ về bày lai lịch, con rõ nỗi nguyên do, phận mụ đà căn số hên hò, phu tướng lại mắc vòng vây phủ. Vậy thời hai con nghe mụ dặn, ra bãi hạc mách tầm cự chủ, nơi gành cò hội ngộ Trương công ! Con rứa chừ, dạ trung thành nhờ gã ngư ông. Lòng nghĩa hiệp sang miền Phú Quốc đó con. Nếu ở đây lầy lắt, thì khó thoát hiểm nguy. Vậy thời, con chớ khá giềng trì, mụ trở về cần cấp nghề*

TIÊU VIẾT : *Này chú mày thực dậy tôi bảo cho mà nghe. Tôi đương ngủ mới vừa nhắm mắt. Bà kêu mách bảo trên đầu. Nay phu nhon về cõi dinh châu, còn gia lão mắc vòng đao phủ, người lại dẫn anh em mình ra bãi hạc mách nguyên chủ, nơi gành cò hội ngộ đại gia, hiệp sự đồ tại chốn hải nhạ, nhờ ngư phủ sang miền Phú Quốc đó em.*

TỎI VIẾT : *Nếu vậy, hiền hách chơn hiền hách, anh linh thị linh, vậy thời hai ta, noi đảng chim theo giới tiên sinh, ra bãi hạc mách tin gia lão, thôi.*

XUÂN VẤN VIẾT : *Bãi hạc mách tin gia lão, cho rõ tình hiểu thảo trung trinh.*

TỎI VẤN VIẾT : *Càng đi càng hỏi càng nhìn, kia ai lối bóng giống hình lão gia.*

TRUNG TRỰC VẤN VIẾT : *Phấn phẩn tách dặm rừng dà, noi theo đảng hạc trải qua non thần.*

TIÊU VẤN VIẾT : *Cả kêu kia hỏi cao nhân, xin dìch gót ngọc ngỏ phân đôi lời.*

HỢU VIẾT : *Ừ đại gia ôi. xưa nam bắc đã phân hai ngã nay đông tây dựng hiệp một đảng. Vậy thời, kiếp vầy nhau dựa chốn lộ hàn, dựng thăm hỏi cho tàng căn bản.*

TRUNG TRỰC VIẾT : *Hai con ôi ! từ thất lạc kẻ Hồ người Hán, đã phiêu lưu nay Sỡ mai Tần, Phu nhân đã sản nạn vong thân, hải tử đã vô trùng tánh mạng. Lại hiền phụ chiêm bao phân cặn, bảo lão phu Phú Quốc tìm qua.*

Bởi vậy cho nên : Còn một già hải hạc lần ra gặp hai trẻ âm thầm xuôi khiến. *Vậy thời kiếp noi theo gành biển, hoạ may gặp ghe thuyền, họ dừng dò chốn hải biên, mình tạm sang miền Phú Quốc Thôi.*

VĂN VIẾT : Phú Quốc lánh vòng tàn bạo, chúc hoàng đồ dễ đạo hà xương.

TIÊU VĂN VIẾT : Trải qua mấy cuộc tang thương, hưng vong trị loạn đời đường đua nhau.

TỎI VĂN VIẾT : *Tới a !* biết năm bao đồng bào hưng phục ngộ may nhờ hạnh phúc tương lai.

NGƯ ÔNG VIẾT : Mặt trời đã lố mọc, sóng biển lặng xao, *gia đình dọn thuyền chìm vát ngán vát phao, ra gành hạc thả câu thả lưới, gia đình gay chèo.*

LOẠN VIẾT : *Vọng khán du du vãn nhiều lãng, trùng chìm*

望 看 悠悠 雲 遶 浪 澄 貼
cồn cồn thủy thao thiên. Giòng nước này, cá cháy, cá
滾 滾 水 滔 天

chim, nhiều cha chũ là nhiều. Loan hải minh minh
鷺 海 溟 溟
thời vĩ, du dương trầm bích thủy.

游 洋 沉 碧 水
Gia đình bữa lưới : Bá chu phẩm phẩm cỏ qua
栢 舟 汎 汎 罟 布 施 波 心
bá trác dị ba tâm.

TRUNG TRỰC VIẾT : *Cả tiếng kêu ngư lão, xin dừng mái thi ân.*

NGƯ LÃO VIẾT : *Lạ này: Nghe qua như quỷ hú, rõ lại*

thiệt ma kêu, chỗ quanh hieu thì ma nó quỷ dập đều, nơi vắng vẻ thì yêu tinh nó hiện hiện đây.

TRUNG TRỰC VIẾT : *Người ta thiệt mà.* Vốn đây bày hơn thiệt, xin đó lòng hân tâng, dân quân rày thất thủ Kiên giang, bốn tướng phải bôn đào Hải đảo. Tây tặc khiến Lãnh binh trung đảo, lão phu toan Phú Quốc ẩn thân. Lờn tiện lão phân trần, xin ngư ông thì nghĩa.

NGƯ ÔNG VIẾT : *Nếu vậy thì ông là Nguyễn tiên sanh đây.* Thấy nói rất đả thâm thiệt, nghe càng chi xiết thổn than. Vậy thời mau mau bước xuống thoàn nan, chóng chóng đưa qua Phú Quốc cho.

VĂN VIẾT : Chóng chóng đưa qua Phú Quốc, lão cũng người nước đất Nam bang. Nực cười đình trưởng Ô-giang, chẳng như ngư phủ đưa chàng Ngủ Viên.

TRUNG TRỰC VIẾT : *Dạ thưa ngư lão, như tôi mà qua Phú Quốc cũng chẳng qua là*

Anh hùng mặc bả dính du luận

Võ trụ tràng khan tiết nghĩa lưu.

VĂN VIẾT : Tiết nghĩa lưu thâm cừu phản quốc, thế một trời còn mất chẳng chung, xa trông dảnh núi cụm thung, mây lồng về gấm gió rung khoe màu.

HỤY VIẾT : Thuyền tôi nơi Phú Quốc, dầu cảm tạ ân nhân.

NGƯ ÔNG VIẾT : *Lạy lục mà làm chi,* xin cho đó tài bồi lãnh thổ, hướng chi đây cũng phụng sự quốc gia, nhìn giang san chạnh dạ thiết tha, trông quốc sử cảm tình chua xót. *Quốc sử ôi!* Xin Quốc sử lên đường dòi gót, để ngư phu trở lại ra khơi, bước phân ly kẻ bộ người thoàn, cúi từ giả đây lui đó tới.

VĂN VIẾT : Từ giả đây lui đó tới, lão đề lòng tin đợi cố nhân.

TRUNG TRỰC VĂN VIẾT : *Ngư lão ôi!* Ôn sâu nghĩa nặng

chưa huờn, phân tay bịn rịn ngậm hờn xót xa.

LÃNH BINH VIẾT : *Quán* hải đảo dà tìm khắp, tặc tử lại lững tanh, cấp thâu quân trở lại tỉnh thành, đặng cho mỗ thừa qua Tổng đốc.

TỔNG ĐỐC VIẾT : Từ Lãnh binh vàng lệnh, theo gian tặc diệt trừ. Đã chẳng thấy thông tư, lại cũng không điện tiz.

BÁO VIẾT : *Dạ* có Lãnh binh hồi đảo ngoại thành, sai bộ tốt bằm lai Tướng phủ.

TỔNG ĐỐC VIẾT : Vào.

LÃNH BINH VIẾT : *Dạ* Lãnh binh truy tặc tử phản hồi tướng phủ, chúc thương quan nhàn lạc.

TỔNG ĐỐC VIẾT : *Lãnh binh!* Vậy chớ tặc tử đã qui hàng mấy chục, hung đồ đem giải nạp bao nhiêu đó *Lãnh binh.*

LÃNH BINH VIẾT : *Dạ,* gian tặc đã vượt miền Hải đảo. Tiều quan theo tầm tận san khê. Không lẽ chàng thẩu tới Xiêm La, ắt là gã được ra Phú quốc. Quan thủy lục tây chinh, về dải lĩnh cao minh, liệu hà mưu sào diệt.

TỔNG ĐỐC VIẾT : Trung Trục đã vượt miền Phú Quốc, mẹ chàng còn ần tại Hòn Chông. *Vệ binh,* truyền vệ binh mang vát xiềng gông, bắt mụ lão giam cầm lao ngục.

LÃO MẪU HOÁN VIẾT : *Ngô nhi à !* Sầu tình thâm thâm, thăm tưởng vui vui, vắng vắng chim kêu dẫn núi, ầm ầm sóng bủa vòng khơi. Nương ngổ dựa lều đành mỗi mắt. Trông quyền chờ nhận bắt tằm hơi.

HỤY VIẾT : *nư* tôi Nguyễn Trung Trục Lĩnh nhi, già đây xung huyền thất. *Con* ôi lấy máu mũ vun trồng Tổ Quốc, đem ruột gan bồi đắp giang san .Miền là cho đất nước Nam bang, đừng phải mắc ách gông

Tây lộ, thì nên ủa lạ này : mắt thấy người đi rần rộ, tay nghe tiếng ó vang vầy, quả đạo tặc chi đây giết bạc tiền thì phải.

QUÂN VIẾT : Lão bà ! Chẳng phải quân đạo tặc, vốn đây linh nhà quan. Lịnh cụ thượng này ban, bắt lão bà giải nạp. Các anh thúc ké mụ gà sau lưng, đập bà già vô củi.

LÃO BÀ VIẾT : Trời ơi ! Đất bằng dành sóng dậy, trời nắng lại sấm vang. Cất tiếng kêu kia hỏi ưc oan ? Thân già cả lâm dằng hoạn họa.

VĂN VIẾT : Già cả lâm dằng hoạn họa, tai vạ này trời biết đất hay.

HỤY VIẾT : Con ơi ! Tề phụ hàm oan, tam niên bất võ, Trâu viên hạ ngục, lục nguyệt phi sương.

VĂN VIẾT : Nỗi oan ương bạc đầu đành chịu, miễn xanh mày tròn diệp chúa tòi. Con ơi ! giang san Nam Bắc phục hồi, nát thân nhi tử đến bồi cũng nên.

TỔNG ĐỐC VIẾT : Lãnh binh ! Rày Trung Trục vượt ra Phú Quốc, nên bôn quan sai đến Hà Tiên, quyết tróc tha Lão mầu án tiền, định thi kế Thái Công trở thượng, đó Lãnh binh.

LÃNH BINH VIẾT : Dạ bẩm thượng quan, nếu Trung Trục mà như vua Hòn Tồ thì thượng quan cũng như gã Hạng vương, đó thượng quan. Chỉ cho bằng : Tăng hạm binh tinh nhuệ dao thương, lai Phú Quốc hoành hành nã tróc, thôi.

QUÂN VIẾT : Dạ. Từ vưng lời tướng phủ, đã bắt dặng Lão bà, hầu giải nạp soái gia, đình như hà Lão mầu.

TỔNG ĐỐC VIẾT : Lão bà ! Số là con mụ gà chiều binh động chúng, Kiền giang thành khuấy nước nạn dân, rày vượt qua Phú Quốc ăn thân, nên phải bắt Lão bà vấn tội đó.

LÃO BÀ VIẾT : Dạ thưa thượng quan. Sao chẳng nghĩ câu

Thê gian phu hữu hoạ, tử sát phụ vô hình. Con trẻ
dầu gây việc đao binh, mẹ già ngốc biết gì đất nước.

TỔNG ĐỐC VIẾT : *Huý cha chã* Mụ già lạnh lẽo mếp. Quân
trẻ bắt vĩa tai, dám miếng một, miếng hai. Lại
măng xiềng măng xéo.

LÃO MẪU VIẾT : *Tổng đốc Lộc, nói cho mi biết* xưa Lãng
mẫu quyền thần thủ nghĩa, dám kh ỏ gan cùng
hạng quần anh. Nay nhà người mải quốc cầu vinh
lại mứa nỡ với hàng liệt sĩ *nữa chớ*. Đã chẳng sợ
thời nhưn khi bĩ, lại không kiêng hậu thế quật mỗ
Ta nói thiệt ngục diêm đình đợi gã chun vô, đầu
xúc Trụ khản dư tri tử, *đấy*.

TỔNG ĐỐC VIẾT : *Ủy chà* mụ già ưa rộng họng, quĩ sứ
vật bề dầu rồi. *Thị quân* truyền thị quân khiến
xuống vực sâu, đem thảy mụ thả trôi giòng nước
Tại mụ gã gây đều hạc phước, chớ trách ta không
lượng xét suy.

LÃNH BINH : Suất Lãnh binh thủy lục tấn truy, lai Phú
Quốc dân quân trừ sát, để chúng nó theo loài tàn
ác, ắt hiệp nhau làm rối quốc gia. Lờỉ chỉ dụ ban ra
phải thi hành mau chóng.

LÃNH BINH VIẾT : *Thưa vâng.*

*Quân, truyền thủy quân chỉnh đốn hạm thuyền
do hải đảo tấn công Phú Quốc gay chèo.*

LOẠN VIẾT *Chiến hạm liền giên thừa ba hải. Quân sư lục
tục phiếm thương lang, Cấn phê ương ương hiến
đăng võ cang. Oai chần lữ can qua điệp điệp phẩn
dương thần lực tảo thanh biền*

HỢU VIẾT : Phú Quốc đả tới miền. Hạm binh lên đồ bộ
đón tra hết dưới sông trên bộ, phải xét cho tận tổng
giáp làng ; nếu che tội chứa gian, bắt pòng gông
xổ nhưn, gắp nhà nào dung dưỡng buộc kẻ ấy
liên can, trái lệnh dạy của quan thì gươm ban
vào cổ.

LOẠN VIẾT : Nỗ lực đương qua trừ ác đảng, khu phong

努力 揚 戈 除 惡 黨 毆 風

sâu mã trực hung đồ..

驟 罵 逐 匪 徒

DÂN GIAN, PHỤ NỮ VIẾT : *Oan hỏi Oan !* Tôi không tường việc họ. Quan bắt hết cả nhà, một mình tôi thoát khỏi chạy ra, riêng phận thiếp tìm nơi lánh hoạ.

VĂN VIẾT : Phận thiếp tìm nơi lánh hoạ. Tai nạn này chẳng biết về đâu.

TIEU VIẾT : *Dạ thưa Đại gia,* nay gia lão an nơi đất khách, cho nó thần về viếng quê nhà. Thăm gia đình hư thiệt nhược hà, cùng quốc sự kiệt hung vị tức, đó *Đại gia.*

GIA ĐÌNH BÁO VIẾT : *Dạ dạ,* chúng tôi gia tiểu, kẻ tờ Lão bà, thấy sai nha đến bắt cô gia, đem hiến nạp cho quan Tổng Đốc. Tôi không từ gai gốc, tờ theo đến tỉnh thành, đứng hàng rào trông rõ mỗi manh. Thấy quân lính đem thầy phóng thả.

TRUNG TRỰC VIẾT : Ta sảng sốt, ta sảng sốt. Thống hôn mẹ, thống hôn mẹ (*để tang, dọn hương án*)

THÁN VIẾT : *Mẹ ới !* Con thất hiếu gày cho mẹ già lâm nạn, nước đảo điên, nên trẻ dại phải lỗi lầm. *Mẹ ới* dưới tuyền đài từ mẫu khoan tâm, trên dương thế con đây thọ tội. *Mẹ ới*

VĂN VIẾT : Thọ tội con đây muôn thác, cảm những loài tàn ác vô nhơn. *Mẹ ới :* cuu mang chín tháng chưa huòn, ba năm bỗng âm ngâm hờn xót thương.

Mẹ ới ! còn chi mà trông mà nhớ nữa mẹ ới !

Bảy mươi đầu số vô thường, thọ chung nội tâm can trường đành cam.

TÔI VIẾT : *Dạ thưa đại gia,* xin gia lão gạt cơn phiền

nào, dặng nô thần tỏ nỗi ai bi, này Lãnh binh hạm đội tấn truy, vây Phú Quốc lê dân tàn sát. Có phụ nữ trốn ra đôn dác, gặp nô thần đón lại hỏi han, nhà gã mới tỏ tàng, chúng tôi nghe rõ rết đó đại gia.

TRUNG TRỰC VIẾT : Hai con, vạc ngã một tay khó đỡ, nước nghiêng một sức không toàn, dễ sanh linh thọ nạn hàm oan thì tiện lão xả sanh tự nghĩa mới dặng con à.

TIEU TỎI VIẾT : Không nên đại gia à.

TRUNG TRỰC VIẾT : Hai con ôi !

Thức thời thế giả tại tuần kiệt

識 時 勢 者 在 俊 傑

Mụi tiên trí giả phi minh triết

昧 先 知 者 非 明 哲

Đã hết lòng yêu nước, song cũng dễ dạ thương dân, phép trung dung cân nước với dân, người quân tử lấy nhơn làm nghĩa đó con à.

VĂN VIẾT : Nhơn nghĩa trung dung là đạo, nếu chấp tình quá bạo thất trung.

TIEU VIẾT : Đại gia ôi ! xưa Điền thị quyền thần Hải đảo hơn ba trăm đệ tử qui thần. Nay Đại gia tự lệnh Tây trào cho hai trẻ bực nhi tuần tiết *thời đại gia ôi !*

VĂN VIẾT : Hai trẻ bực nhi tuần tiết, ngộ cho toàn anh liệt trượng phu.

TỎI VIẾT : Gầm đòi những hạng quần ngu, mua sang bán nước, thờ thù gọi ơn.

TRUNG TRỰC VIẾT : Hai con ôi !

Chỉ sĩ nhơn nhơn vô cầu sanh dĩ hại nhơn sát

志 士 人 仁 無 求 生 以 害 仁 殺

thân dĩ thành nhơn thôi.

身 以 成

VĂN VIẾT : Xưa nay thiên đạo tuần hoàn, tồn vong hưng phế đề hờn hoá công,

LÃNH BINH VIẾT : Phú Quốc đà ruồng khắp, tặc tử lại biệt tin, đã lâu ngày hao tổn lương binh, hơn mấy tháng oán lòng dân chúng.

QUÂN BÁO VIẾT : Dạ đoạt *Kiên* giang thủ phạm, xưng rằng : Nguyễn Trung Trục tiên sinh, còn đứng trước hành dinh, xin bước vào thọ lệnh.

LÃNH BINH VIẾT : *Dẫn* hấn vào, *Trung Trục* ăi ăi . Cảm bấy nhà gã nhiều nhưong cương giới, làm cho bồn quan tàn sát sanh linh *dữ a*. *Quân* giam gã nhập tù binh, lui quân hồi bồn tỉnh.

TỔNG ĐỐC VIẾT : Từ nghị dinh hăm binh ra Phú Quốc không công vãn, phúc bầm cho tỉnh đường, tổng trát ra ta quở trách mấy trương, sai linh hồi hấn để ngời nhiều chuyện *dữ a*.

LÃNH BINH VIẾT : Dạ *Kiên* nã thâu *Trung Trục* thành công, tương giải nạp thượng quan hầu lệnh.

TỔNG ĐỐC VIẾT : *Ủa* này chào quan *Lãnh binh*, ở nhà mời ngồi (cười)... *Trung Trục* ăi ăi ! Ai bảo gã đem ngao tác biển, ai xuôi ngời luyện đá vả trời. Đã ngu si bất thức vận thời. Lại tàn ngược hoành hành thể giải. *Trung Trục* nghe ta bảo : nếu ngời biết ăn năn cưu cãi, thì ông cho hàng thuận Tân trào. Bằng gan đó gã làm cao, gươm vàng ta không thứ.

TRUNG TRỤC VIẾT : *Thưa* quan *Tổng Đốc* hể là đại trương phu thì trọng nghĩa như *Thới san*, khinh sinh tử như hồng mao mà thể con mắt tâm thường coi không thấu ngời mà ngài lộn tôi chớ, đâu có phải : *Thức* đại nhơn tâm đó ngài. Tôi vốn là tướng giặc bị cầm, ngài đam đến pháp tràng

hạ sát thì xong, quở chấp mà làm chi, rầy tai lắm mà.

TIEU VIẾT : *Dạ hai tôi Nha trảo bộ hạ đại gia, dám thừa quan Tổng Đốc : nền tổ quốc Tây man dày đạp thân triệu dân Nam Việt tôi đòi, ai còn ra bán giống buôn nôi, họ chẳng hổ con Hồng cháu Lạc.*

TỎI VIẾT : *Thưa ngài, đã chẳng sợ đương thời khi bại. Lại không kiêng hậu thế gọi ngu. Thác như đây chói rạng ngàn thu, sang như đó tanh hôi muôn kiếp, đó ngài.*

TỔNG ĐỐC VIẾT : *Ế ế Lãnh binh truyền Lãnh binh dẫn đệ pháp trảng, tận đồ đảng ngộ thời tru lục.*

TRUNG TRỰC VIẾT : *Bệ hạ ôi !*

Giang san sáu tỉnh thành dẫu bề, Còn võ trụ ngàn thu hóa vực cồn.

Trăm lạy linh bệ hạ ở lại. Dạ đa tạ thánh hoàng vạn tuế chí tôn, dung thần hạ nhứt triều báo nghĩa, hã.

THÁN VIẾT :

Thân truyền ly tiết bộ trừ tri

身 纏 縲 紲 步 踟 躕

Ngưông thân Nam triều vạn dĩ nguy

仰 嘆 南 潮 運 已 危

Vạn cổ san hà du lệ thạch

萬 古 山 河 淚 石

Đến nay mà

Nhứt triều võ trụ thuộc Tây di

壹 朝 宇 宙 屬 西 夷

Trừng chiêm tổ quốc uông uông luy

澄 貼 祖 國 汪 汪

Bệ hạ ôi !

— 95 —

Vọng khán hoàng gia yều yều phi

望 看 皇 家 杳 杳 飛

Thành tựu vị năng thân tố chí

未 能 申 素 志

Bệ hạ ôi !

Nay mà ra đến đời này. Chẳng qua là

Tồn vong, hưng phế tự thiên kỳ.

存 亡 興 自 天 期

HỢU VIẾT : *Liệt vị nghĩa binh ôi !* Hãy trở về mà hưu yền can qua, đừng có mong theo lão nữa, từ rày sắp lên về nhà làm ruộng làm dân. Còn việc nước tồn vong thế nào, Lão xin gởi lại cho đoàn hậu tấn tương lai. Như việc của lão làm là đền trả nợ nước mà thôi chứ lão cũng biết có ngày nay như vậy. Nhưng mà người quân tử xả sanh nhi thủ nghĩa, tôi nhơn thần tuấn quốc vĩ tồn trung. Giã các anh lại thế tương phùng, đề thân mỗ thượng đại cổ à.

LOẠN VIẾT :

Thơ kiếm tông nhưng tự thiếu niên

書 劍 從 戎 自 少 年

Yêu gian đởm khí hữu long tuyền

腰 間 胆 氣 有 龍

Liệt vị nghĩa binh ôi !

Anh hùng nhược ngộ vô dung địa

英 雄 若 遇 無 容 地

Trăm lạy lệnh bệ hạ ở lại

Bảo hận thâm cừu, bất đại thiên.

抱 恨 深 仇 不 戴 天

— 96 —

LÃNH BINH VIẾT: *Quân*, nay đã đúng ngọ thời, truyền khai đao hạ sát. Nay đã trừ an quốc tặc, chẳng còn gây rối nước nhà. Mừng nam trào sống vững muôn năm, chào khán giả kịch trường giải tán.



IN XONG NGÀY 15-7-59 TẠI
ẤN-QUÁN ĐỒNG-TIẾN 397, PHAN-
ĐÌNH - PHÙNG SAIGON, NGOÀI
NHỮNG BẢN THƯỜNG CÓ IN THÊM
30 BẢN GIẤY ĐẶC-BIỆT ĐÁNH DẤU
TỪ LDH 1 ĐẾN LDH 10 VÀ PS 1 ĐẾN
PS 20.

*Giấy phép số 736 - X.B. ngày 17-4-59 và 294- XB
ngày 24-6-59 của N.T.T.B.C.*

劍火
白紅
堅日
江早
吐靈
鬼天
神地

Giá : 28 \$